

TÁC PHẨM CHỌN LỌC



DÀNH CHO THIẾU NHI

PHẠM TRUNG KHÂU

Tiếng vạc sành



Tiếng vạc sành

"Một nhà văn chân chính phải có tâm hồn đẹp, vui cái vui chung của dân tộc, đau cái đau chung của đất nước. Số phận nhà văn phải gắn liền với số phận của dân tộc và đất nước".

Phạm Trung Khâu

Bìa : PHÙNG QUANG DỤC

PHẠM TRUNG KHÂU

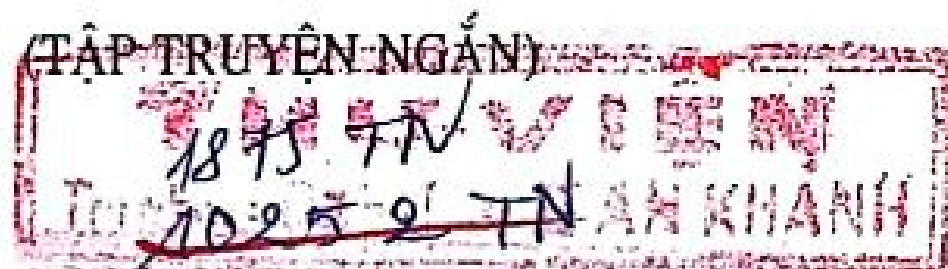
Đ

D#104TR

T(306)

TIẾNG VẠC SÀNH

(TẬP TRUYỀN NGẮN)



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

Không có cái truyện ngắn nào cả

Gần tám giờ, cái lạnh vẫn se se vào da thịt, nó làm cho làn da người ta lúc bình thường tươi hồng bây giờ răn nứt và tái mốc. Buổi sáng trôi qua thật chậm nhưng cuối cùng ở hướng đông, ông mặt trời vẫn cố tỏa lên những tia nắng hình đuôi công, đượm màu vàng bông bí, chỉ một lát sau nó trở nên rực rỡ. Trong không khí như vậy, mọi người ai cũng muốn bước ra khỏi nhà, đưa hai tay hứng lấy ánh sáng hồng tươi để được hưởng trọn cái cảm giác vừa lành lạnh vừa ấm áp của những ngày đầu xuân.

Sau mấy ngày tết, chợ xã chưa có người họp, nhưng ở các quán ăn, trái lại, khách thật đông. Ngay trong quán cà phê này, sáng hôm nay, tôi đã tiếp một người khách mà hai năm rồi tôi cố tình lẩn trốn.

Khách chẳng có dáng dấp gì đặc biệt, chỉ có cái trán thấp phủ một lọn tóc xoăn và cách phục sức của khách, nó toát ra vẻ sang trọng với cái đồng hồ vàng, chiếc nhẫn hột xoàn, bộ quần áo đắt tiền và dáng dấp khoan thai của khách.

Không biết từ cánh cửa nào của quán, nhưng qua làn khói lãng đãng, ông đến thẳng bàn tôi. Khách chẳng chào hỏi mà hình như còn bực bội đi thẳng vào vấn đề:

- Chính ông là tác giả truyện ngắn "Không có cái truyện ngắn nào cả"?

- Chính tôi, nhưng tôi chưa viết ra, sao ông biết?

Ông khách chẳng trả lời, chỉ khinh bỉ cười nửa miệng, rồi lấy muống khuấy đường dưới đáy ly cà phê của tôi, uống một ngụm. Khách tiếp tục câu chuyện:

- Tôi thuộc lòng cái truyện ngắn của ông trong đầu. Gần hai năm nay tôi biết, ông phải tìm tôi để hỏi ý kiến về cách kết thúc câu chuyện, nhưng ông cứ lần lựa mãi.

Tôi chẳng biết trả lời như thế nào, bởi vì chuyện tôi đang vướng phải, nó đến hồi quyết liệt, buộc tôi phải có một quyết định đúng đắn mới tránh được những hậu quả nặng nề về sau. Phần ông khách, đã hiểu rõ sự ái ngại của tôi nên tiếp:

- Tôi nói thẳng ông đừng giận. Cái câu chuyện đó rất tồi. Nhưng nếu ông tìm tôi sớm hơn thì phần kết thúc hạnh phúc hơn biết bao.

Tôi cười buồn bã, nhưng vẫn chưa muốn đồng ý dù khách đưa ra một nhận xét đúng.

- Bao giờ ông viết phần kết thúc?

- Chưa. - Tôi trả lời rồi dợm đứng lên, nhưng khách vẫn làm lì, dùng tay chống vào cằm tôi và chậm rãi nhấp từng ngụm cà phê:

- Tôi biết, ông chẳng gấp đi đâu. - Khách nói - Ông cũng đừng trốn tránh tôi vô ích, tôi còn đi với ông suốt cả đời mà. Câu chuyện của ông hoàn toàn có thật, theo ông tình yêu sẽ đi về phía nào? Nói cụ thể vợ ông sẽ ở lại hưởng thụ sự giàu sang với ông hay bỏ theo người khác? - Khách dùng lời và lấy bàn tay tôi cầm muống gõ lạnh canh vào thành ly.

Một lúc, sau khi đắn đó suy nghĩ, tôi đáp dứt khoát, giọng khản đặc:

- Ly dị? Sẽ không đời nào tôi cho vợ tôi ly dị.

- Tôi biết ông nói thế để đưa nội dung câu chuyện theo hướng khác. Nhưng không được đâu. Các nhân vật của ông sẽ đi theo hướng của cuộc

sống dù ông có cố tình o ép kéo họ theo ý mình. Tôi đã từng cùng ông, vợ ông ăn một mâm, ngủ một giường, ông quên sao?

Tôi nhìn một hồi vào khoảng không, rồi buồn bã hỏi:

- Ông sẽ giúp tôi chứ? Theo ý ông tôi phải làm sao?

Khách lấy điều thuốc của tôi, đưa lên môi hít một hơi dài rồi nghiêm khắc nói:

- Nếu vậy chúng ta phải nhớ lại từ đầu, nhưng tôi báo trước, ông phải để vợ ông ly dị. Đó là một kết thúc hợp đạo lý. Bây giờ xin mời, ta đi vào nội dung câu chuyện, lúc ta còn sống chung với Hạnh.

...Hạnh dùng bàn chải xát vào gót chân đỏ hồng cho đến lúc sạch bóng, rồi đứng lên với hai tay ra sau gáy, kẹp lại mái tóc làm hai bầu vú tròn nhô ra phía trước. Xong, Hạnh bưng cái mâm đựng đầy chén đĩa vừa rửa

từ bến sông lên nhà. Thằng Tín ngồi xếp dưới nền gạch, chân dạng hai miệng "bí bô" "bí bô" inh ỏi, nó ra sức đẩy chiếc xe hơi bằng nhựa chạy hết tốc lực từ chân bên này qua chân bên kia. Hạnh vừa úp chén đĩa vào tủ vừa mắng con:

- Tín, xe chạy lớn quá. Tốp bớt lại cho ba ngủ.

Ngoảnh mặt nhìn với cặp mắt tròn xoe, long lanh, Tín đáp:

- Xe chở trái cây lên thành phố, phải chạy hết ga mới kịp. - Rồi tiếng bí bô lại vang lên khắp nhà.

Chưa úp xong chén, Hạnh đã nghe con khóc ré. Thân đang lấy cây chổi lông gà quất vào mông Tín, thằng bé lấy hai bàn tay nhỏ xiu xoa lia lịa, cái miệng méo xệch:

- Mẹ ơi, mẹ ơi!

- Đi vào ngủ! Chẳng nghỉ ngơi gì được với mày. Chơi cũng phải có giờ giấc chứ. - Thân nói.

Chạy lại dắt con vào phòng, Hạnh bảo:

- Con chẳng nghe lời mẹ, làm vang cả nhà. Để ba ngủ trưa chớ!

Chưa dỗ xong Tín, Hạnh đã nghe Thân gọi:

- Em ra đây anh bàn cái này.

Mất ngủ, Thân lại tỉ mỉ lau mãi cái máy thu băng, khệ nệ bưng nó đặt lên đầu tủ, cạnh cái ti vi. Đoạn lấy ngón tay trở đưa lên miệng thấm nước miếng cọ một vết đen dính trên máy.

- Cũng thằng Tín làm dính mủ vào đây. - Thân đưa bàn tay phải phủi rồi nhìn Hạnh tiếp:

- Chiều nay anh đi thành phố độ ba ngày, chạy thêm một số hàng mới.

- Đám giỗ ba anh không ở nhà sao? - Hạnh ngạc nhiên hỏi.

- Em làm gòn gợn. Đừng mời mọc ai. Tiền anh dành dụm từng đồng, đại gì phung phí. Vả lại mình còn

chuẩn bị mua một máy cửa. Xong việc anh sẽ về ngay. - Thân lại thấm nước miếng cọ vào vết đen, cắn nhần. - Cái thằng Tín này, không đánh không được.

Trong xã, ai cũng khen ngợi, vì cỡ tuổi hai mươi mà Hạnh đã cùng chồng có một cơ ngơi riêng biệt, nhà cửa khang trang đầy đủ tiện nghi, có cả nhà máy cửa vừa hợp doanh với Nhà nước.

Khi Thân đến hỏi cưới, hai bên nội ngoại Hạnh ai cũng nói vào. Thím Tám cho là một dịp hiếm, một may mắn đặc biệt gõ cửa nhà Hạnh. Người cho rằng Hạnh tốt số vì Thân rất giỏi buôn bán, không trà rượu, bạn bè. Thật vậy, Thân giống hệt tính cha. Cha Thân lúc trước, chủ một hiệu tạp hóa khá giả, suốt một đời hì hục vật lộn với tiền bạc, hàng hóa, ông không có lấy một buổi sáng rảnh rỗi để uống một tách trà, một ly

cà phê. Người ta kể, cái chết của ông cũng do ông gây ra. Bị mổ ruột, xuất viện chưa quá mười ngày, ông đã xuống lái chiếc ghe lớn vì sợ lỡ một chuyến hàng lời to. Đến khi hay được, Thân chở ông đi bệnh viện và phải mổ lại vì vết mổ trước ở ruột bị đứt đường khâu. Lần mổ này, cha Thân đã chết.

Tính nết Thân y như thế, tỉ mỉ từng chút, quyết định mọi việc trong nhà. Việc nhỏ từ cây kim sợi chỉ cho đến làm ăn thu nhập đều do tay Thân. Dì Tư lại bình phẩm, chẳng ai tốt phước được như Hạnh, mọi việc đều có chồng lo. Hạnh nghe những lời bùi tai, thấy có lý nên cứ an tâm sống bên Thân...

Khi nhớ tới đoạn này, khách hỏi:

- Lúc còn sống chung, ông đã biến vợ ông thành chiếc bóng của ông, phải không?

- Xin nói rõ hơn, tôi chưa hiểu.

- Ý tôi muốn nói. Cái bóng của ông phải rập khuôn theo mọi quyết định của ông. Ông đi cái bóng đi, ông đứng cái bóng đứng, ông rập người cái bóng cũng rập theo.

- Tôi hiểu. - Tôi rít một hơi thuốc rồi chậm rãi tiếp - Tôi không để vợ tôi thiếu thốn gì cả, và tôi rất yêu vợ tôi.

Khách cười nhỏ, giọng chua chát nói:

- Ông đừng quên rằng, khi ông cười, cái bóng chỉ biết nhe răng chứ không bao giờ thốt thành tiếng, khi ông khóc, cái bóng chỉ có nhú mày chứ không chảy được nước mắt. Ông làm to khi biến con người thành cái bóng. Ông biết, một con người có thể lực, có trí tuệ mà không có việc làm, không có quyết định gì riêng của mình thì sẽ cô đơn và khổ sở như thế nào?

- Nhưng tôi có làm điều gì cho vợ tôi buồn đâu?

- Cái việc ông biến vợ ông thành cái bóng, đủ làm cho vợ ông bỏ ông.

Cái bóng không có sự sống, ông biết điều đó chứ. - Khách như muốn gào lên trong đầu tôi.

- Bây giờ....

- Bây giờ thì trễ rồi - Khách cướp lời - Hạnh phúc là một thứ phải nuôi dưỡng, giữ gìn tha thiết và trân trọng với nó, nó mới sống với mình.

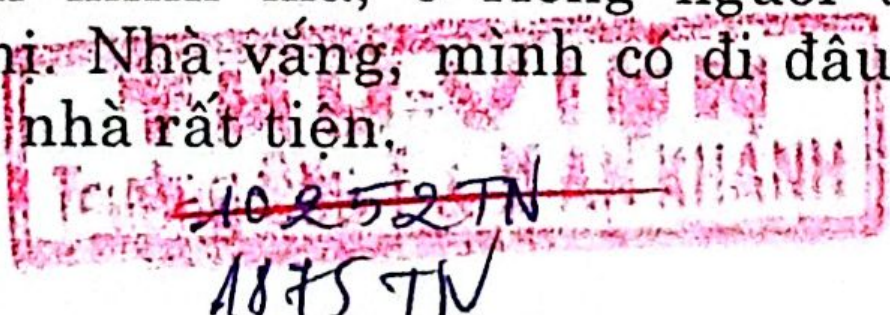
- Nếu vậy, tôi xin hỏi ông. Tôi đã thiếu cái gì trong những điều ông nói, để đến nỗi vợ phải xin ly dị?

- Tôi chỉ yêu cầu ông thật bình tĩnh để nhớ tiếp đoạn truyện mà ông sắp viết. Ông sẽ rõ.

Người khách lạ đốt thuốc, rồi dùng bàn tay tôi đưa lên môi, cùng tôi hút chung một điếu thuốc và nhớ lại.

... Hạnh rước mẹ ruột về nuôi. Ý này, do Thân quyết định.

- Em rước má về ở với tụi mình. Còn mình má, ở riêng người ta dị nghị. Nhà vắng, mình có đi đâu, má giữ nhà rất tiện.


10252 TN
1875 TN

Hạnh thầm cảm ơn chồng, nhưng điều buồn lòng nhất là ngay ngày đầu, Thân đã bắt phải giặt tất cả quần áo của bà mẹ, xếp giường ngủ ở nhà dưới, ăn cơm bằng chén mủ và dọn mâm riêng. Ý này, do Thân giảng giải:

- Giặt quần áo má để người ta khỏi chê cười, xếp ngủ nhà dưới cho tiện việc tiêu tiểu, chén dũa mủ và ăn mâm riêng vì mẹ già yếu cần yên tĩnh.

Hạnh thấy trong cách sắp xếp của Thân có điều gì không thành thật lẫn khuất đâu đó, nhưng cũng an tâm vì Thân đã lo cho mẹ mình.

Ngày tháng kéo nhau đi như đám mây trắng hồng lướt qua mặt ao trong vắt. Cây ô môi ven sông đã mấy lần đơm hoa đỏ thắm, gia đình Hạnh càng giàu ra. Khoảng sân trước nhà, trên cây gòn cụt đã có thêm chuồng bồ câu sơn sặc sỡ. Dưới bến, sợi dây xích chiếc ghe to thường khua loảng xoảng.

Một buổi chiều, sau bữa cơm, Thân gác cây tăm lên thành ly nước và nói:

- Em muốn một đứa bé về giặt giũ, đổ bỏ cho má. Em khởi làm việc ấy. Ngày mai em cho người dọn lại nhà kho, cho ông cán bộ huyện mới đổi về ở trọ. Có một ông cán bộ muốn nhà rất tiện cho việc kinh doanh của mình.

Thân lại lấy ngón trỏ để vào miệng, suy nghĩ một hồi rồi tiếp:

- Hình như độ này em quên anh.

- Em ở nhà cả ngày, có đi đâu mà quên anh?

- Anh đi năm bảy hôm mới về, không khi nào em rảnh để nằm trọn với anh một tiếng đồng hồ.

Hạnh biết, Thân phiền trách vì việc Hạnh thường phải đổ bỏ, giặt giũ cho mẹ. Thân không nói ra nhưng qua nét mặt thì đã rõ. Chỉ có việc vô tình bưng cái xô đi ngang qua, Hạnh thấy Thân nhú mày ghê tởm, điều đó đã khiến Hạnh đau lòng ghê gớm.

Ba hôm sau, ông cán bộ đến ở nhà kho.

Đó là một buổi chiều tháng ba, nắng chĩa những ngón tay vàng rộm xuống khu vườn cây ăn trái, đất đã thu toàn bộ lá nên cây vườn chỉ còn trơ lại những nhánh khẳng khiu.

Thân không có ở nhà. Hạnh giao chìa khóa cho khách. Ông cán bộ đến với chiếc ba lô cũ, một thùng giấy vuông và một cánh tay cụt. Hạnh chỉ cho ông cái giường nằm, cái bàn viết và cũng là bàn ăn.

- Ở trước nhà có cái lu, ông xách nước dưới sông lên mà dùng. Mùa này nước trong và ngọt vô cùng, khỏi phải lóng phèn. Nấu ăn có bếp phía sau. Ông còn vật gì mang theo nữa không?

- Dạ không!

Ông cán bộ bối rối đưa cánh tay còn lại xoa xoa cái đầu hớt cao của mình, cảm ơn Hạnh rồi lục tục kéo cái thùng xếp vào gầm giường.

Nhà có thêm đứa ở. Hạnh càng nhẹ công việc. Bẵng đi vài hôm, Hạnh từ vườn rau trở vào nhà, chợt thấy ông cán bộ đang lui cui xới vạt đất trước nhà kho. Thấy lạ, Hạnh lại xem, ông ta lúng túng nói:

- Hôm kia lên chị nhưng không gặp, tôi có hỏi bác gái, tính trồng vài bụi hoa cho vui.

Hạnh cúi xuống, lượm một viên đất nhỏ, bóp nát trong hai ngón tay, đưa lên mũi ngửi:

- Chà! Mùi đất ải... - Mắt Hạnh long lanh nhìn xuống vạt đất - Ông cứ trồng đi. Mấy năm trước tôi cũng ưa trồng hoa. Giờ có chồng, lắm chuyện lặt vặt, tôi quên mất chúng.

- Chà, ông có nhiều sách quá - Hạnh nói khi vô tình nhìn vào nhà. Còn ông cán bộ lại bối rối, ông đưa bàn tay dính đầy đất xoa mãi hăm râu lởm chồm của mình.

Một thời gian sau, Hạnh ra thăm vườn. Nghe tiếng Tín cười rộ. Hạnh

đến và ngạc nhiên thấy xung quanh nhà kho, đất đã kéo đến vô số hoa lạ. Tín đang sóng đôi cùng ông cán bộ vạch từng lá nhỏ, bắt sâu. Từ ngày đó, Tín bám sát ông cán bộ, nó chỉ về nhà vào hai bữa cơm hoặc khi ông cán bộ đi làm.

Có lần, Hạnh đang đọc giấy báo thuế của xã. Tín ở phía sau, bỗng nó choàng tay qua vai má, lấy ngón chỉ từng chữ trong tờ giấy và đọc to:

- Chữ A như cái tháp chuông, chữ Đ như cây cung có mũi tên, chữ O như trái cam chín.

Hạnh mừng đến lặng người, ôm con vào lòng hỏi:

- Con học đâu vậy?

- Bác Dương dạy con. Bác còn nghe được tiếng chim nữa đó mẹ.

Hạnh phì cười, vỗ vỗ vào mông con rồi hỏi:

- Bác nghe được tiếng chim nói gì?

- Bác nói - Tín quơ quơ tay ra bộ - con cu gáy "cúc cù cu" là nó nói "Tết rồi kìa", con chim chìa vôi kêu "tờ ri trí ti tờ ri" là nó nói "bình minh đến bên bờ tre".

- Ủa, đúng đấy. - Hạnh lại phì cười rồi kéo con vào lòng.

Một hôm, trời chưa tối hẳn, đang coi chương trình thời sự trên ti vi, chợt nghe Tín la thất thanh, Hạnh và Thân chạy đến, thấy Tín đang đỡ bà ngoại nằm dưới đất, vừa khóc vừa gọi:

- Ngoai ơi! Ngoai ơi!

Hạnh bông mẹ lên giường và rít gọi Thân tìm dầu xoa, nhưng bà vẫn hôn mê. Cơn bệnh cao huyết áp đến bất ngờ khi Tín dắt bà đi tiểu. Hạnh giục Thân lấy ghe đưa bà đi bệnh viện.

- Có trời mới đẩy ra được. Nó mắc cạn rồi. - Thân trả lời rồi đưa ngón trỏ lên miệng suy nghĩ một hồi, đoạn nói là sẽ đi lên xã mượn ghe trực.

Dương chạy qua, lúc Hạnh đang xớ rớ bên mẹ, còn Tín vừa dấm chân cho ngoại vừa gọi:

- Ngoại ơi! Ngoại ơi!

Gạt hai người ra. Dương làm một số động tác giúp người bệnh nằm thoải mái hơn rồi đưa tay tìm mạch.

- Triệu chứng áp huyết cao. Chị phải đưa bác đi bệnh viện gấp.

Hạnh lính quỳnh chạy tới chạy lui nói:

- Chiếc ghe nhà mắc cạn, còn ảnh nói lên xã mượn ghe trục.

- Không được.- Dương nói bằng giọng chắc nịch - Ở xã không có ghe trục bữa nay. Ghe nhà đâu chị chỉ để tôi đẩy ra, chị thu xếp áo quần cho bác nằm viện...

Người khách lạ nhìn thẳng vào mặt tôi và nói:

- Tại sao lúc đó ông không xuống đẩy chiếc ghe để đưa mẹ Hạnh đi bệnh viện?

- Đừng hỏi sỗ sàng như thế? - Tôi bối rối trả lời. - Nhưng hôm đó tôi đã làm hết sức mình.

- Khốn nạn! - Người khách lạ chửi. - Hôm đó ông chỉ chạy loăng quăng như chó thối Bầy trên con đường ích kỷ, nhỏ nhen của ông. Tôi hiểu hết. Lúc ấy trong đầu ông tính toán. Dem bà mẹ vợ đi nằm viện sẽ tốn kém. Rồi ông phải xa vợ vì Hạnh sẽ phải đi nuôi mẹ. Vả lại, nếu mẹ vợ chết, ông sẽ thoát nợ. Cho nên ông chỉ làm bộ bận rộn cho Hạnh thấy, chứ thật ra ông không hết lòng.

Tôi nóng nảy toan bào chữa. Nhưng ông khách lạ đã đưa tay tôi ra đốt thuốc và nói tiếp:

- Cái tính ích kỷ nhỏ nhen nó đã giết chết dần tình người trong ông.

Lặng người đi vì đau đớn, tôi xua xua tay trong khoảng không, đuổi khách đi, nhưng ông khách vẫn tiếp tục đay nghiến:

- Ông nhớ đi, bữa đó ông Dương với cái tay độc nhất của mình đã móc một đường đất dài cả trăm mét và vẫn cái sức lực đó, Dương đã cố gắng đẩy được chiếc ghe ra sông lớn. Tôi hỏi ông, ông Dương làm việc đó vì cái gì? Đáng lẽ ông phải cảm ơn, trái lại, ông thù ghét người ta.

Đầu tôi gục xuống, tôi thềm được tát một bạt tay vào mặt mình. Nhưng người khách đã hiểu ý đồ đó, nên khi tôi đưa tay lên, ông ta lấy tay kia của tôi đè xuống, và dùng đôi môi tôi si vả tiếp:

- Đùng... Không được nước non gì đâu. Đã trễ rồi. Ông nghe tiếp đây, để thỏa mãn tính ích kỷ, ông đã biến thành một người cai tù và nhốt vợ con ông vào cái nhà ngục nhỏ nhen đó.

Tôi đưa tay xô về phía trước, toan bỏ người khách lạ để chạy trốn, nhưng ông ta có thừa sáng suốt và bình tĩnh để hiểu. Ông ta lầm lì tiếp tục nói:

- Đừng chạy trốn vô ích, hãy mạnh dạn nhìn vào sự thật, may ra đoạn đường sau của ông sẽ khá hơn. Nhớ đi, đoạn sau của truyện là một hình phạt đúng đắn mà cuộc đời đã dành cho ông.

... Mẹ Hạnh nằm viện cả tháng, Hạnh và đứa ở thay phiên nhau nuôi. Khi rước về, mẹ Hạnh vẫn còn yếu. Có lúc yếu quá, bà tiêu tiểu cả ra ngoài bô, vãi xuống nền gạch bông. Những lúc ấy bực bội, nhưng Thân không nói ra được nên thường bỏ nhà đi luôn. Khi về, Tín lại bị Thân hành hạ. Tín là người con anh ruột của Hạnh, cha mẹ Tín chết lúc mới một tuổi, Hạnh đem về làm con nuôi.

- Đi chơi hai roi.
- Hái hoa hai roi.
- Bắt bướm bướm hai roi.

Thân biết cứ đánh Tín một roi thì Hạnh như bị mười roi.

Riêng Hạnh, thấy mẹ càng yếu, Tín lại sắp đến tuổi đi học thì càng lo

lắng vì sẽ phải tiêu pha tiền bạc của Thân nhiều hơn, cho nên lúc nào Hạnh cũng nơm nớp lo sợ trong lòng và bằng mọi cách, bao giờ Hạnh cũng muốn làm cho Thân vui lòng.

- Hạnh nè, anh mua cho em cái áo đây.

Hạnh mừng rỡ nhận áo rồi lại đâm lo. Mặc cảm ăn bám như một vòng thắt vô hình ngày một siết lại làm cho tính chân thật tươi vui của tuổi trẻ Hạnh chết lụi dần. Bây giờ, lúc có Thân, Hạnh làm bộ cười nói thật vui vẻ cho Thân vui lòng. Thân đi rồi, Hạnh ngồi thừ trong góc nhà lo lắng cho mẹ, cho Tín và cho mình...

Người khách lạ lại lên tiếng chặn dòng hồi tưởng của tôi:

- Vì quá yêu Hạnh, lúc nào cũng muốn Hạnh là của riêng mình, nên ông trở nên ích kỷ với tất cả người thân của Hạnh. Ông biết Hạnh yêu ông và cũng yêu mẹ, yêu Tín và ông

đã tàn nhẫn giết chết mọi tình cảm đó bằng những đay nghiến nhỏ nhoi hàng ngày.

Tiếng nói của khách lúc to lúc nhỏ, lúc đay nghiến; lúc giận dữ nhưng không có âm vang nào lọt ra ngoài. Nó cứ ong ong chạy lòng vòng trong óc tôi. Đầu tôi nặng trĩu và cố gắng lắm mới nhớ hết đoạn truyện sâu thẳm nhất của đời mình...

...Mặt trời rực rỡ. Trên những hàng bàn đan tay nhau chạy tít đến đường chân trời, mỗi mặt lá bàn lại long lanh ánh sáng của bình minh trắng. Vô số con sóng nhỏ, gợn lăn tăn xô những thỏi bạc vãi ra khắp con sông Tiền rộng mênh mông. Gió đưa những chùm hoa bần tím, bày chim chìa vôi đậu lủng lẳng trên đó thích chí hót vang. Vài chú tách bầy bay vút lên cao, cao mãi và hót những tràng dài rộn rã.

Hôm nay, xã huy động lực lượng ra tháo các hầm tôm.

Cả một dãy hầm nhử bắt tôm tự nhiên đang được tám cái máy cỡ lớn rút nước ra ngoài. Động cơ nổ rì rầm làm rung rinh những tấm lá ấu đang len kín mặt hầm. Gần cả trăm con người hái ấu, khai đường nước, đắp bờ be, chặn lưới, hát hò vui vẻ.

Nước chưa rút hết hai phần, các loại cá đã rộ, bắt đầu là loại cá linh nhút nhát, vài con đến gần lưới chặn, muốn thoát, nhảy loi choi. Lát sau, cả bầy phóng đầy đặc trên mặt lưới. Một số người được phân công lấy vợt xúc hoặc hứng. Đám người trên bờ cứ hò hét:

- Đó.

- Đó.

Tiếng "đó" như một phản xạ tự nhiên, bất ngờ vang lên ở miệng từng người khi thấy một con cá nhảy.

Hết đợt cá linh đến những con cá ngựa có vằn ngang lưng, miệng há rộng, phóng vun vút lên cao. Rồi vô

khối cá chày mắt hồng hồng, cá he với bộ kỳ vi đỏ ké, cá mè vinh cái mình trắng toát, cá lóc với vảy đen thui... phóng loạn xạ lên mặt lưới.

- Đó, đó...

- Đó, đó... đó...

Tiếng la hét trên bờ, tiếng máy, tiếng nước thoát ào ào, tất cả quyện vào nhau khiến cả một vùng tràn ngập niềm vui lao động.

Dương cũng được xã phân công sẽ đem những vọt đầy tôm mới bắt ra ngoài ghe trực để rọng lại, chờ đem cân tươi cho trạm thu mua tôm xuất khẩu. Nhìn cảnh trên, Dương thấy lòng mình háo hức quá, không kèm chế được, phải lợi ủa xuống.

Đang cùng anh em hứng cá. Chợt Dương thấy ngay chỗ máy bơm, một con cá bông to bằng đầu gối, phóng vút ra khỏi bờ hàm, nó nhanh nhẹn lắt mình theo hình chữ chi, sắp sửa thoát xuống sông. Con cá bông có cơ

thoát hàm vì mọi người đang đứng ngay lưới, cách xa nơi con cá nhảy, ai nấy la lên ới ới bất lực nhìn con cá nhòai mình xuống nước.

Bỗng từ trên chiếc ghe lớn, một người nhanh nhẹn tuột khỏi be, lội lẹ đến đón đầu con cá. Thấy nguy cơ, con cá bỗng cố sức phóng thật mạnh tới mí nước. Nhưng người áo đen lại lẹ hơn, dùng hai tay mình hất ngược lại. Người và cá quần nhau trên bãi sình. Mọi người cười rộ, vỗ tay cổ vũ. Lát sau người đó dè được con cá xuống sình, cái nón lá đang đội chợt úp ngược xuống mặt và từ trong đó một giọng trong trẻo cất tiếng gọi vang:

- Lại phụ! Lại phụ!

Dương là người đầu tiên chạy tới, dùng bàn tay to bè còn lại của mình dè xuống đầu con cá, nắm chặt.

- Ông buông tay tôi ra.

Dương nới vòng tay cho người đó rút mấy ngón ra, người bắt cá sửa lại cái nón và ngược mặt lên.

- Ủa, chị Hạnh.

Dương và Hạnh ngõ ngàng nhìn nhau, rồi Dương đưa cao con cá bông vừa bắt lên khỏi đầu để cho mọi người thấy. Con cá quẫy mạnh đuôi làm văng những giọt bùn nho nhỏ lên mặt Hạnh. Dương chột nhìn sững Hạnh. Vàng trán lấm tấm mồ hôi điểm những giọt bùn như những vì sao đất cộng với ánh mắt long lanh hân đang vui vì vừa chặn được con cá, tất cả làm Hạnh đẹp lên rực rỡ, rất khác với Hạnh u buồn giữa đám đồ đạc sang trọng bề bộn ở nhà. Dương thoáng bối rối, lại đưa cao con cá rồi chạy về hầm tôm. Mọi người lại vỗ tay vui vẻ. Choáng ngợp trước niềm vui đó, Hạnh đứng lặng một lúc rồi bất ngờ chạy theo Dương.

- Ủa, chị Hạnh, chị Hạnh!

- Chị Hạnh! Chị Hạnh bữa nay lại về bắt cá với tụi mình bay ơi.

Một số bạn cũ của Hạnh ùa tới xô Hạnh xuống hầm tôm. Ngày tháng

tươi trẻ cũ trở về, Hạnh hòa nhập ngay vào cuộc, kéo đẩy, tát nước, vật nhau dưới sinh non. Niềm vui bất ngờ ập đến, Hạnh đón mừng nó đến nổi ứa hai giọt nước mắt.

Cả bọn trì kéo, đùa giỡn chiếc áo bà ba của Hạnh chột tuột đi hàng nút trên để lộ ra cặp vú to, săn, trắng phau dính lết bết những vệt bùn đen xám. Hạnh thản nhiên cài nút áo lại, cả bọn lại xô vào nhau. Tiếng cười lại vút lên làm con chim chìa vôi bay ngang giật mình, ngưng hót, quặt sang hướng khác. Bay một đoạn nó lại thả tiếng hót làm xao động đám mây trắng xa xa.

Nước cạn dần, tôm dưới đám lá ấu búng trong tróc khắp mặt hầm. Từng hàng, những con tôm lớn mang đôi càng xanh đỏ, những con tôm nhỏ mất đỏ au đưa chùm râu tua tủa, bò ngược, bò xuôi hay cong mình phóng thẳng lên bờ.

Bắt đầu công việc bắt tôm, tôm được chia loại ngay lúc bắt. Tôm loại nhất mười con một ký, loại hai ba mươi con một ký. Cứ thế, Dương mang những vợt tôm nặng trĩu chạy ra đò ngoài gọng, chạy mãi đến đôi chân mỏi nhừ muốn sút khỏi cặp mông và chẳng còn nghe lệnh Dương nữa.

Hạnh mê bắt tôm với các bạn đến độ quên đi chiếc ghe máy của nhà. Buổi sáng, xã có mượn ghe Hạnh trực, để khi bắt tôm xong, chạy qua sông cân cho trạm. Thân không có nhà, Hạnh đi. Thế rồi con cá bông khiến Hạnh lao vào những ngày vui cũ, những ngày cùng bạn bè tháo hầm bắt tôm khi chưa về với Thân.

Bóng bần ngả dài theo những bờ lác, xế chiều, ai nấy đều mệt đừ. Năm nay xã được mùa tôm, mỗi hầm có đến vài trăm ký tôm loại một. Dương được xã phân công đi với một người nữa theo ghe Hạnh, đem tôm qua sông cân.

Vì kéo theo hai gọng tôm to nên ghe chạy thật chậm, qua chùng phần ba sông, gió chướng bắt đầu thổi. Con sông hiền bỗng gợn nhấp nhô những con sóng đầu tiên, rồi những con sóng bạc đầu vươn cao ngọn chạy đuổi ì ầm. Trong chốc lát lòng sông trở lên hung dữ, gió rít lên xua bầy sóng quất rầm rầm vào hông ghe. Còn hai cái gọng tôm lại rá sức ấy ngược kéo ghe lại, nó cản nước ồ ồ rồi chao đảo loạn xạ. Trong tiếng gió ì ào, Dương nghe tiếng Hạnh la to và thấy sợi dây luộc buộc hai gọng tôm có chỗ sắp đứt.

- Chị Hạnh lại cầm lái. Chú Tư nắm sợi dây bên kia!

Dương buông tay lái phóng lại chụp sợi dây đứt. Cái gọng tôm bị sút đang chìm dần xuống lòng sông sâu bỗng khựng lại theo sức kéo của Dương, dần dần nổi trên mặt nước rồi bắt đầu réo lên ào ào trên ngọn sóng.

Dương hít mạnh một hơi thật dài, hai chân quắp vào đà ngang của ghe,

nhoài nửa mình ra sông, sợ vượt sợi dây luộc, Dương mạo hiểm quấn một vòng quanh cánh tay mình rồi dùng toàn sức kéo lại. Cứ mỗi lần cái gọng chao đảo, Hạnh lại thấy sợi dây miết sâu vào cánh tay Dương và Dương oằn mình như miếng vỏ bào, nhưng sợi dây không tài nào vượt thêm được. Hạnh muốn giúp nhưng chẳng biết làm gì đành lo lắng nhìn Dương mãi.

Gió hú ù ù, cái gọng tôm quật ngang ngửa như con trâu nước. Sau khi giảm tốc lực máy, buộc được sợi dây luộc vào đà ghe. Không biết bao nhiêu cái oằn người, Dương mới buông sợi dây ra được và lão đảo đứng lên. Còn Hạnh thì thở phào nhẹ nhõm như vừa trút được mối nguy hiểm cho chính bản thân mình.

Quanh cánh tay Dương, sợi dây luộc để lại một vết xước dài như con rắn to nhuộm đầy máu. Dương dùng cánh tay đó rút khăn trong túi ra đưa lên miệng cắn rồi dùng miệng bình

tĩnh chùi những vết máu ứa ra ở vết xước.

Cân tôm xong, chú Tư ở lại làm thủ tục lãnh tiền với trạm. Hạnh giục về vì trời gần tối.

Đứng trước mũi ghe, Dương che tay nhìn ngọn gió chướng thổi muộn đang khuấy động lòng sông.

- Chưa được đâu chị Hạnh, sóng to lắm, nhìn những ngọn bần đang kia xem, gió muốn bẻ hai nó rồi. Phải đợi dịu sóng mới về được.

- Ở nhà chỉ có đứa ở. Tôi phải về. - Hạnh kiên quyết nên buộc Dương phải nghe theo.

Ghe vượt sông, độ mười phút sau, sóng đã bẻ gãy tay lái. Dương dùng miếng ván thế, chiếc ghe vẫn xoay như cái bông vù.

- Tất máy đi chị Hạnh - Tiếng Dương bật đi trong gió - Không chạy được nữa đâu, nguy hiểm lắm. Cứ để nó tấp vào vạt bần kia. Yên sóng mới về được.

Chiếc ghe sau khi tắt máy ít chòng chành hơn, nó theo gió tấp vào vạt bần và được đưa sâu vào trong để tránh sóng. Hạnh ngồi trước mũi, Dương bó gối sau lái hút thuốc. Cái im lặng giữa hai người kéo dài đến mười mấy tàn thuốc lá. Giữa cảnh bao la trời nước. Vắng vẻ đến ghê rợn, chỉ có hai người lọt trong dãy bần kín đáo, Hạnh thấy lòng bứt rứt không yên, vừa bồn chồn vừa e ngại, tay Hạnh cứ bẻ hết nhánh bần này tới nhánh bần khác. Hạnh muốn Dương hay mình kể một câu chuyện không đâu nào đó để xóa tan quặng trống giữa hai người. Bất ngờ Hạnh quay lại, lúc đó vô tình Dương cũng đang nhìn cô, ánh mắt hai người gặp nhau. Hạnh vội vã quay sang hướng khác, tiếp tục bẻ những nhánh bần chung quanh. Còn Dương bối rối lên tiếng bằng giọng cau có:

- Tôi đã nói sóng to thế này là không về được.

- Tôi nóng về nhà quá ông à -
Hạnh trả lời như thể mình có lỗi,
tiếng cô chìm lỉm trong cơn gió rì rào.

- Chị giữ ghe nhé.

Nói xong Dương trèo lên những
cây bần gần đó, bẻ các nhánh khô,
đem xuống, bắt đầu nhúm bếp trên
miếng thiếc nhỏ.

- Ông làm gì vậy?

- Tôi nướng con cá lóc cho chị ăn
đây. Tôi cũng thấy đói bụng.

Dương loay hoay quẹt lửa bằng
một tay và các ngón chân. Gió lửa
mãi không làm sao cháy được bếp.

Hạnh e ngại không muốn giúp
Dương, nhưng khi vết xước như con
rắn đỏ đập vào mắt Hạnh, Hạnh bực
bội nói:

- Ông để tôi làm cho. - Và với cái
nón che gió, chẳng mấy chốc trên tấm
thiếc, ngọn lửa đã rực.

Chọn hai con cá lóc to trong đám cá
xã cho, Dương đập đầu, dùng nhánh
bần xuyên qua bụng cá, nướng trui.

Hạnh dùng nón che lửa, còn Dương giữ con cá trên bếp.

- Ông để có than rồi hãy nướng.

- Chị biết củi bần làm sao có than được - Dương nói trong tiếng gió ào ào,
- Nướng kiểu này kém ngon, nhưng mau chín. Vả lại trời cũng sắp dịu sóng.

Vẩy con cá lóc khô đi, vàng rộm, cháy xém và bắt đầu cong lên, một mùi thơm ngọt lừng trong gió.

Đêm ập xuống rất nhanh, chỉ trong một thoáng nó đã nhuộm toàn bộ dãy bần vào cái màu xám tro đặng đặc.

Ngồi ăn cá, Dương chỉ còn thấy ánh lửa nhảy múa trên mắt, trên má Hạnh.

- Ông thấy không? Nướng áp lửa cá mau chín nhưng kém thơm. Cá xù mình nướng kiểu gì thịt vẫn cứ ngọt lịm, nhất là vừa bắt dưới sông lên. - Hạnh nói, trong lúc Dương lấy tay bụm nước sông lên uống.

- Về được rồi. Trời nhiều mây quá, hôm nay mười ba trăng có sớm lắm. Tôi lấy miếng ván làm bánh lái xem có chạy được không.

Máy chạy, chiếc ghe lại xoay vòng vòng vì bánh lái quá nhỏ. Dương đề nghị:

- Chạy không được rồi, chỉ có nước bơi lần về. Chị ra sau để tôi bơi cho.

Chiếc ghe, theo tiếng bơi lụp cụp, nhích lần qua sông.

Đến giữa sông, bất thần mây kéo đi và vàng trắng lóng lánh hiện ra. Một dòng sông dài và rộng như được dát vàng, nó rục lên bởi vô số những gợn lăn tăn nho nhỏ. Sóng đã dịu, chỉ còn vỗ lách chách nhẹ nhàng vào hông ghe. Ở phía Tây, dưới ánh trăng, ba chiếc ghe nhỏ xuôi theo con nước. Ghe nào cũng có bếp lửa. Ánh lửa rung rinh trong ánh trăng bàng bạc, nó là những đóa hoa bằng vàng ròn đang nhảy múa. Bỗng nhiên

một trong những chiếc ghe có tiếng nói ồn ồn giọng con trai vang lên:

- Mấy cô em ơi! Chèo ghe bằng chèo chớ ai chèo bằng miệng, bộ hết bài hết vở rồi sao mà chẳng hò chẳng hát trả lời vậy cô em?

Lại có giọng trong trẻo trả lời:

- Anh ơi! Sợ có vợ anh đi theo tụi này mới kín tiếng, chớ chưa có vợ thì các anh nghe nè. - Rồi cũng giọng đó cất tiếng hò lên:

Hò... hơ... ơ... ơ

Nghe anh là khách tài hoa

*Mời anh đối đáp một và trống
cành*

Có lá mà lại có cành

Có em mà lại có anh mới tình

Ghe bên này có tiếng ồ ồ của một anh trai đáp:

Hò... hơ... ơ... ơ

Người thanh nghe tiếng cũng thanh

Thấy em lịch sự lòng anh cũng mừng

Đêm trăng sáng chỉ có chùng

Đôi ta đã gặp thì đừng xa nhau...

Dù là tiếng hò trong trẻo hay tiếng hò ồ ồ, âm vang láy lại sau cùng vẫn cứ chạy mãi và tan biến trong khói sương của sông nước.

Ba chiếc ghe thông thả trôi ngang ghe của Dương và Hạnh rồi xuôi ra biển đông. Tiếng hò nhỏ dần rồi mất hút.

Khi nghe tiếng hò, Dương gác dầm, cho ghe tự do trôi theo nước, Dương sợ tiếng dầm lụp cụp của mình nó làm vẩn đục đi nét đẹp thanh thoát của quê hương mà vô tình hôm nay bắt gặp lại. Còn Hạnh mãi mê nhìn theo bóng những chiếc ghe dưới trăng và cảm thấy mình vừa bắt được cái trong sạch nồng nàn của tình yêu tươi trẻ của tuổi mười lăm mười bảy.

Lách chách con sóng lại vỗ vào mạn ghe.

Qua được hai phần sông, Dương chột thềm hơi thuốc.

- Chị Hạnh, chị lấy bịch thuốc để sau lái giùm tôi.

Thấy Dương bận bơi, Hạnh vẩn thuốc giùm, đem lại cho Dương. Dương lại dùng ngón chân giữ bao diêm và quẹt lửa. Hạnh nói nhỏ:

- Ông đưa tôi quẹt giùm cho.

Ánh lửa bật sáng, Dương thấy đôi mắt Hạnh thật đẹp. Riêng Hạnh nhìn vào vầng trán cao của Dương có lấm tấm mồ hôi đọng, cô biết Dương đã dùng nhiều sức lực để bơi. Khi đưa lên đốt thuốc. Mặt hai người, chẳng hiểu vì sao gần chạm vào nhau, Hạnh chột rùng mình khi làn hơi thở nóng hổi của Dương xoáy tròn ra sau gáy rồi Hạnh lại thấy lâng lâng với mùi thuốc lá hăng nồng mà cô chỉ gặp lúc nằm cạnh Thân. Tay Hạnh chột run lên và điều đó Dương cũng nhận thấy. Đốt thuốc xong, Hạnh

quày quả đi về phía lái và từ đó về đến nhà, cả hai im thin thít...

Không cần nhớ tiếp. Tôi hốt hoảng hỏi người khách lạ:

- Ông có biết còn nỗi đau nào bằng nỗi đau khi biết vợ mình yêu người khác?

Người khách lạ mỉm cười:

- Ông có biết nỗi tàn nhẫn nào sánh bằng nỗi tàn nhẫn bắt người không yêu mình phải sống với mình. Ông tìm mọi cách để giữ Hạnh nhưng vô ích, kể cả thủ đoạn không cho Hạnh ly dị. Tình yêu nó không đi cặp kè với tính ích kỷ nhỏ nhen. Ông không có tình yêu. Tôi nghĩ ông nên để Hạnh sống với Dương. Hãy trả con chim chìa vôi lại bầu trời nó mới hót được. Đó là một kết thúc tốt đẹp.

- Rồi tôi sẽ sống với ai.

- Ông sẽ sống với cái ích kỷ, cái nhỏ nhen và tiền bạc của ông. - Tôi giận dữ la lên:

- Nhưng... - Tay tôi quơ quơ, vô tình làm rớt ly cà phê độc nhất trên bàn xuống sàn gạch. Tiếng "cạch" khô khốc, tiếng của thủy tinh mỏng chạm chất rắn vang lên làm tôi sực tỉnh, người khách lạ vụt biến mất.

*

* *

Không có người khách lạ nào cả. Người khách đặc biệt buổi sáng hôm nay chính là con người thứ hai đang sống lại trong tôi. Đó chính là lương tâm tôi.

Tôi muốn nhìn rõ bản chất của mình, trước khi đi đến quyết định sẽ cho vợ tôi ly dị hay không.

Tôi gọi chủ quán tính tiền, tính cả cái ly làm bể và nhận lại số tiền lẻ. Xong, tôi đưa tay vuốt mái tóc lòa xòa trước cái trán thấp, buồn bã nhìn xuống cái đồng hồ đất tiền, chiếc nhẫn hột xoàn và bộ đồ sang trọng của mình lần nữa, rồi thông thả đứng

lên, đưa ngón tay trở vào miệng, và bước ra khỏi quán với quyết định là sẽ thả con chim về với bầu trời của nó. Cũng không có cái truyện ngắn nào cả. Mọi việc đều do tôi tưởng tượng. Còn câu chuyện này với mối quan hệ tình cảm giữa Hạnh và Dương là do chính cô ấy kể lại cho tôi nghe, ngay đêm Hạnh quyết định ly thân và chờ ngày ra tòa ly dị với tôi, vì chẳng ai xa lạ... tôi chính là Thân.

Đôi quốc gia

Có lẽ vì sự thay đổi đột ngột nên con chó cò sợ, nó đến ngồi thu lu trong hốc cửa, đưa cặp mắt e dè nhìn những người lạ, rồi nhìn lên nơi bà chủ lăm cầm quē mùa của mình đang ngồi. Cái lưỡi đỏ hồng của nó thè ra khỏi miệng, từ nơi đó thỉnh thoảng rơi xuống vài giọt nước dãi. Cũng như nó, Ngọng thấy bà nội mình bỗng nhiên lạ hoắc; cái dáng ốm o, chịu đựng hàng ngày biến mất bởi những đồ vật sang trọng mà nội nó đang mang trên người.

Chiếc quần lãnh trắng rộng thùng thình phủ lấy bộ chân gầy như hai cây sậy của nội nó. Ngọng để ý khi cử động, những sợi tơ trắng mềm óng ả cuộn lên dưới nắng, như màu

sắc ngời sáng của da rắn hổ bành đang uốn mình trong đông rạ. Trên nó là chiếc áo nhiều màu nâu nhạt, có những bông đen to hợp tạng người già, được may theo kiểu Trung Quốc với một hàng nút gài dài bên nách trái. Cho nên, nó khiến nội Ngọng thường luống cuống khi cởi ra hay mặc vào. Nổi bật có lẽ là cái khăn san choàng đầu của bà, màu gụ đỏ với những vân nhiều màu xoắn xít lẫn nhau, nó đang ôm lấy mái tóc bạc trắng. Tất cả những thứ đó - Cô Út nói - Đều là hàng ngoại nhập, loại hảo hạng, giá trị tới hai khâu vàng và nó đang bọc lấy năm xương gầy teo, mốc meo của nội nó.

Bà con đến thăm thật đông, người nào cũng hau háu muốn xem cô Út có giàu đến mức như người ta đồn đại không, nhất là những thứ của cải cô Út mang về cho bà mẹ ở quê.

Để lấy lòng cô Út, ai cũng xuýt xoa khen nội Ngọng. Người ta bảo bà

có phước sanh được con nhờ con cày lúc tuổi già. Bà Tư chuyên làm cỏ mướn, hằng ngày cứ sở sàng "mây, tao" với nội Ngọng, hôm nay e dè phúi con cào cào vô tình đậu trên cái áo của bà. Phúi xong đôi tay bà Tư mân mê vạt áo, chất lười.

- Tôi cho đến chết, cũng chưa may được cái áo loại vải quý như thế này đâu, - Rồi bà đưa cặp mắt chứa đầy ghen tức vì thèm thường nhìn mãi vào đó.

Sau câu nói của bà Tư, hàng loạt câu hỏi khác tiếp theo. Toàn những câu khen cả, khiến Ngọng cũng tự thấy mình quan trọng hẳn lên, nên nó lại rối rít đi châm nước mời khách uống.

Ba của Ngọng ngồi trên chiếc ghế đầu, cạnh cái bàn, để ngoài sân. Chân ông tréo ngoải làm vênh các ngón to thô và nứt như quả chuối nấu quá lửa. Ông vụng về phì phà điệu

thuốc Héro. Để ra cách sang cả hơn, thỉnh thoảng, ông lấy ngón tay trở gõ gõ vào thân điều thuốc, cho tàn nó rơi vào cái chén sành trên bàn dù nền nhà làm bằng đất, rồi lớn tiếng giải thích với khách công dụng của cái truyền hình mà cô Út mới đem về cho mẹ:

- Máy I.C. tự động điều chỉnh cái hình và cái tiếng. Hồi hôm tôi có bắt thử, nó rõ như thật. Đồ của nước Nhựt tốt lắm, nghe nói giá cả cây vàng đó. - Nói xong, ba Ngọng liếc một cái nhìn đầy ngượng ngùng nhưng thật nhanh về phía anh Hai của mình và cái ngón tay trở lại gõ gõ lia lịa vào thân điều thuốc.

Còn bác Hai của Ngọng cũng lóng cồng trong bộ quần áo bốn túi của cô Út mới cho, dặng hắng lên tiếng:

- Cái thâu băng này to tiếng đến khiếp, con Út nó nói đến năm sáu khâu lận đó. Bắt lên, thì cả làng cả xóm đều nghe. - Bác Hai lại dặng

hăng và ném ánh mắt sắc lẹm về phía ba Ngọng đang ngồi, rồi như để chứng minh lời nó của mình, ông bước đến đưa tay vặn nút. Sau một hồi mằm mò bỗng tiếng nhạc ré lên chát chúa làm cho con chó cò đang nằm co ro, giật mình đứng dậy, cái đuôi cụp xuống quắp sát vào bẹn và nó len lén bước ra khỏi cửa.

Cô Út trang điểm từ sáng đến giờ, bước ra tiếp những người bà con xưa cũ. Mọi cặp mắt đổ dồn vào cái màu đỏ sang trọng đó. Bác Hai của Ngọng tắt tả bước lại vặn nhỏ âm thanh máy hát để cô Út nói chuyện với bà con.

Đang xách ấm nước Ngọng cũng đứng sững lại.

Hôm nay cô Út, mặc đồ bộ nhẹ và mỏng bằng vải xoa đỏ. Cổ xẻ rộng, bầu bở lớn đến tận ngực, áo cụt sát nách để lộ đôi tay tròn lẳn vì thế đôi khi trong lúc cử động vô tình cô còn đưa cả chòm lông nách đen thui thui.

Quần ống hẹp bó sát đôi chân hơi dầy và ngắn trên mắt cá, ngay cuối ống có một sợi dây buộc thắt vào cổ chân trắng tròn. Ngọng còn thấy son ở môi cô mình đỏ hơn cả bộ quần áo.

Cô Út không đeo nữ trang, nhưng qua dáng dấp và lối nhìn phớt lờ, không thềm chú ý vào mọi đồ vật buộc người ta hiểu là cô coi khinh những thứ rẻ tiền đó vì cô sẽ có thừa mua nó, nếu cô muốn.

Bà con cô bác xúm quanh, ai cũng tranh thủ hỏi vài câu, xem đó là một vinh dự lớn và chắc hẳn họ cũng muốn cô lưu ý để được cho chút ít quà biếu gì không.

Cô nhỏ nhẹ trả lời bằng một giọng điệu trong trong, thật khiêm nhường nhưng nếu có người sành sỏi, tinh táo đứng ngoài nhìn vào, tức khắc biết trong giọng cô chứa đầy sự hãnh tiến, hợm hĩnh của loại người nghèo hèn, phút chốc nhờ vận may trở nên giàu

có. Thỉnh thoảng, cô lại đưa bàn tay trắng muốt với những móng hồng hồng, nâng mái tóc bông lên một cách duyên dáng.

Nội Ngọng nãy giờ ngồi nghỉ mệt trên giường, miệng lại đắng vì thêm một miếng trầu, nên bà lum cum bước ra chỗ khách và con gái. Thím Tư vội chạy lại dìu bà. Lúc đó, chiếc quần tơ trắng của bà vì quá dài nên cứ vấp và vấp mãi dưới bàn chân. Thím Tư lật đật đưa tay kéo lên giùm. Khi cái lai quần bằng tơ trắng rút lên khỏi mắt cá thì mọi người ô lên, rồi tiếng cười khúc khích vang lên khắp nơi, có người vội đưa tay bịt miệng lại vì sợ nó làm cô Út phiền lòng.

Đang vui vẻ, nghe tiếng cười, cô Út biết có sự cố nên đưa mắt nhìn mẹ. Mắt cô chợt ánh lên nét giận. Thì ra, bà mẹ đang mang dưới chân đôi guốc gù bằng gỗ cây vông đồng. Đôi

guốc này, Ngọng đã đeo theo sự chỉ dẫn của bà từ mấy tháng trước, gù guốc vì không có cây, cho nên Ngọng chọn hai nhánh quýt có hai mấu to thay thế. Ở xa nhìn nó kỳ dị như hai con chuột cống. Bây giờ, trông nó tương phản với bộ đồ bà đang mang một cách lạ lùng đến gớm ghiếc.

- Con đã nói với má rồi, đừng có mang đôi guốc cổ lỗ sĩ, xưa hàng trăm năm đó nữa, coi nó quê mùa quá trời. - Giọng cô Út đang tức giận, chột danh lại khi cô ra lệnh tiếp. - Ngọng, cháu lấy đôi hài cườm cho nội, rồi đem vệt đôi guốc này ra sau vườn cho thật xa.

Trong khung cảnh sang trọng như thế này, Ngọng thấy ý kiến của cô Út mình thật đúng, nên nó sốt sắng thi hành liền. Còn nội Ngọng e dè nhìn con gái, rồi ngần ngại như có lỗi khi bà đưa đôi bàn chân đen xỉn vì mưa nắng, run run xỏ vào đôi hài

cường xinh đẹp. Bà lại được dì Sáu đon đả đưa cho miếng trầu têm sẵn. Nhưng bà không dám ăn vì lại sợ bị con gái mình rầy, nếu lỡ nước cốt trầu rơi xuống cái quần tơ hay cái nệm mút trắng trải ở giường ngủ.

Câu chuyện lại rôm rả, nội dung xoay quanh quần về cách kiếm tiền, cách ăn, cách mặc nơi xa xôi mà cô Út và chồng đang sống.

Qua mấy ngày về nước thăm gia đình, cô Út trở về cái đất đai lạ hoắc, xa xôi, giàu có. Nơi mà mấy năm trước cô đã bỏ xứ sở đi tìm nó, rồi có chồng bên đó.

Những người ở lại, sau khi thỏa thuận, ba của Ngọng được cất giùm nửa lượng vàng cô Út để lại hậu thân cho mẹ và cái thu bằng với điều kiện là phải để Ngọng ở chăm sóc bà nội cho tới lúc nhắm mắt. Còn bác Hai của Ngọng thì giữ cái máy truyền hình bằng lý do vì sợ Ngọng không

biết xài làm hư và cái cố nữa là bà mẹ mắt đã lòa, tai lảng nên không coi hoặc nghe gì được. Nhìn chung, mọi người đều hài lòng.

*

* *

Những ngày sôi động đã qua, ngôi nhà trở nên lặng lẽ hơn.

Sáng nay, sau một giấc ngủ dài Ngọng choàng dậy. Cái vắng vẻ làm nó tưng hửng. Nhưng chỉ một chút sau, nó nhớ là mọi người đã đi hết và mọi việc vẫn như cũ, nên nó lật đật nhảy xuống đất, chạy vào buồng định gọi nội dậy, rồi quét nhà, đi chợ, nấu cơm...

Khi vén mùng lên Ngọng đã thấy bà nội mình nằm bất động trên giường. Cái dáng quen thuộc đang co ro trong chiếc áo bà ba đen vá vúi hằng ngày bà vẫn mặc, và có điều rất đáng ngạc nhiên là Ngọng thấy, phía dưới chân nội mình lù lù một đồng

den. Nó giụi mắt và nhìn kỹ. Thì ra, đó là đôi guốc gù mà nó đã liệng ra ngoài vườn theo lệnh cô Út, mấy ngày hôm trước.

Con chó cò từ trước ngõ, chui qua khe hồng chạy vào, đang xoắn tít cái đuôi mừng Ngọng. Bỗng nó nhìn đôi guốc gù nhộp nhúa đang nằm ngay ngắn trên tấm nệm trắng tinh. Như thấy một vật khác thường, con chó chột rúm thân lại và nó rên lên những tiếng ư ử nghe là lạ.

Ngõ cụt

Câu chuyện này tôi đã kể cho rất nhiều người nghe, mỗi lần nghe xong họ đều chất lưỡi hay lắc đầu thốt lên:

- Khổ thật!
- Khó giải quyết quá.
- Biết quy tội về ai?

Và không ai nghĩ ra được một cách giải quyết ổn thỏa nào cả. Thậm chí còn có người cho là tôi bịa, nói láo chơi cho vui khi rỗi việc.

Thật tình, tôi là người duy nhất may mắn biết được. Nhưng cái hên này trong chốc lát liền trở thành nỗi khổ. Tính chất bí mật của câu chuyện cứ cào cứa trong đầu tôi mãi, hình như nó thúc giục tôi phải kể cho các

bạn tôi nghe và có làm như thế, mới nhẹ bớt nỗi đau của người khác mà cơ hồ tôi đang ghé vai vác lấy.

Tôi kể lại câu chuyện vào sáng hôm nay là lần thứ mười tám và người nghe là anh thư ký của tờ báo văn nghệ tỉnh vốn là bạn thân. Tôi kể cho anh nghe với cái ý không tốt lắm là mong anh chia sẻ với tôi cái nỗi đau mà vô tình tôi chuốc lấy. Khi nghe kể xong, anh cũng chất lưỡi, cũng than thở như mười bảy người trước. Có điều, anh không cho là tôi bịa. Tôi đoán rằng anh cũng bị dẫn dắt vì nó. Nhưng trái với điều tôi nghĩ, bệnh nghề nghiệp đã cứu anh ta. Ngồi trầm ngâm một hồi, anh chợt lấy tay vỗ bốp xuống bàn, đứng bật dậy, bắt tay tôi và nói:

- Rồi, dứt khoát, tao đã có cách giải quyết.

Đến lượt tôi ngạc nhiên, chẳng lẽ anh nhanh trí sáng việc người đến

thế. Mỉm cười rất tự tin, anh nhanh nhẹn kéo tôi thì thầm:

- Nè! Bây giờ mày về ghi lại câu chuyện cho có đầu có đuôi đăng hoàng. Tao sẽ mượn thằng bạn nó viết lại thành một truyện ngắn, nếu hay cho đăng báo. Tao tin rằng trong hàng ngàn độc giả, sẽ có một hai độc giả gàn gàn nào đó tìm được cách giải quyết chuyện này chớ. Chẳng lẽ họ vô tâm, chẳng xót xa trước niềm đau to lớn mà người khác vướng phải sao?

Tôi thất vọng khi nghe anh nói, chẳng có gì mới ngoài một đề nghị thiết thực. Đành tự an ủi, cũng được, sẽ có thêm trăm người, ngàn người giải quyết với mình. Nên ngay đêm đó, tôi về chui lại cái đèn dầu cỡ lớn, vặn thật sáng và hí hục ghi lại tình tiết câu chuyện.

Không biết mặt mũi các lão thần khác như thế nào, chứ hình thù lão thần chết thì tôi đã trông thấy bằng

mắt rõ ràng. Tôi thề không nói láo. Tôi thấy trong vài cuốn sách cũ, họ đã vẽ lão như sau: thân hình là một bộ xương khô cao lêu nghêu, gắn liền trên cổ là một cái sọ trắng hếu với hai hố mắt to, sâu hoắm, phía ngoài lão diện chiếc áo khoác đen sì, ghê nhất là cánh tay phải của lão với những đốt xương ngón ngoẵng ngoẵng, đang cầm lăm lăm cái cán dài có gắn một lưỡi hái to bản. Tục truyền khi lưỡi hái của lão vươn ra và thu lại, phải có một con người nào đó lìa bỏ cuộc sống, vĩnh viễn đi vào miền đất chết. Nếu không sai thì đêm đó, trong căn phòng tôi đứng, có cả thảy mười bốn lão như thế! Mỗi lão đứng canh một đầu giường, lưỡi hái trong tay và nhiều lần có vài lão đã khoái trá kè sát nó vào cổ mấy đứa trẻ đang hấp hối, chỉ chờ cái rướn người sau chót của các em là lão sẽ cắt đứt mạch sống. Nhưng suốt cả một đêm dài, các lão đã thất bại. Riêng tôi, một mình phải canh đến hai lão.

Là thân nhân của hai đứa trẻ thuộc loại bệnh đặc biệt, nên được bác sĩ trực cho phép ở lại đêm trong phòng cấp cứu hồi sinh của khoa nhi này. Ngoài tôi và hai y sĩ trực, trong phòng còn có thêm hai người. Một người đàn bà kiểu cách nhà quê, dáng lùn đậm, mặc bà ba đen, thường đưa những ngón tay sần sùi lên vuốt mái tóc hói chỉ còn lơ thơ vài sợi trên đỉnh trán. Bà ta có đứa con bị viêm não nằm ở giường số tám. Người kia là một anh đàn ông dáng gầy gầy, độ trên ba mươi, cách ăn mặc ra vẻ trí thức, tóc hớt vừa phải, riêng có cặp mắt to và xéch trông hơi dữ tợn. Anh ta có đứa con bệnh sốt xuất huyết đang vào ngày thứ năm.

Căn phòng trắng toát và sạch sẽ, càng về khuya càng yên ắng. Ngoài những tiếng ú ớ mê sảng của bọn trẻ vang lên từng đợt, thì chỉ có tiếng rì rì của hai máy điều hòa không khí đang hoạt động. Không khí nhuộm

đầy mùi ête, mùi nồng hắc của các loại thuốc. Lũng lẳng trên mỗi giường đều có một chai dung dịch tiêm truyền, những giọt nước trong veo hay vàng cạch chậm rãi chảy xuống theo đường dây dẫn vào mạch máu để tiếp sức cho sự sống của con bệnh.

Có đến mười bốn đứa bé đang ra sức chống trả với cái chết. Em nào đưa vào đây cũng thuộc loại nguy kịch. Đứa con người đàn bà hói lại lên cơn động kinh, mỗi lần lên cơn là em chết ngất. Mình mảy trần truồng, môi xám ngoét, tay chân khuynh lên không khí co giật liên hồi, bỗng nhiên yếu dần và em rướn người lên, giãn ra, bất động. Lúc đó tôi nghĩ lão thần chết đã kê lưỡi hái lên cổ em rồi. Nhưng khổ nhất có lẽ là bà mẹ, thấy con như vậy, bà chỉ biết quỳ xuống, miệng ú ớ, hai tay lấy bầy quơ quơ như muốn xua đuổi lão ta và cầu cứu y tá trực. Các người áo trắng lại xoa bóp lồng ngực, bơm dưỡng khí vào

miệng và chừng một phút sau em bé lại sống dậy. Trong đêm, đây là lần thứ tư em thoát khỏi cái lưới hái gổm ghiec của lão thần áo đen, trở về với cuộc sống.

Mười ba cái giường bệnh kê đều trong phòng, riêng giường mười ba có tới hai đứa bé. Đó là hai cháu tôi đang nằm trở đầu với nhau.

Mới cách đó một buổi hai thằng còn cởi trần tát nước ào ào, thế mà bây giờ nằm bất động, môi và mắt nổi lên những quầng nâu, đang thêm thếp với hơi thở mong manh sắp dứt.

Hai đứa bị ngộ độc. Nói hai nhưng thực ra là ba. Cha nó đi làm mướn miệt Đồng Tháp để lại con chị trông nom nhà cửa. Hôm đó thằng anh rủ em đi tát cá, tát xong thằng út bắt được con cóc to. Nó lấy dây buộc lên cành chanh. Buổi cơm chiều ăn qua quýt, vì làm cỏ mướn cả ngày con chị mệt mỏi đi ngủ sớm. Còn lại tụi nó cùng cái bóng đèn dừa giỡn. Ở

xứ đồng không mông quanh này, có cái vui nào lấp nổi cái trống vắng. Nèn, chơi một lúc là chán, hai đứa nhớ đến con cóc, liền làm thịt nấu cháo. Đang sôi, thằng út thấy đùm trứng cóc ngon quá, tiếc của trời, nó lén thằng anh nhặt lên bỏ vô nồi cháo cho thêm chất béo. Nấu xong, hai đứa gọi chị, xốt ruột, con chị nghe nói cháo cóc ăn liền. Thịt cóc khá ngon, ở quê nhiều nhà nghèo lắm, nên nếu bắt được vài con vật gớm ghiếc đó, nấu một nồi cháo, cũng đủ cho một gia đình bước qua một bữa khổ. Nhưng trứng cóc là một loại cực độc.

Ăn xong, nửa giờ sau, con chị thấy mắt mình hoa lên, tay chân rũ liệt và buồn nôn. Không hiểu bệnh gì, nó chịu đựng được chừng hai mươi phút thì hai thằng em bắt đầu ói mửa. Đã kiệt sức nhưng con chị vẫn cố gắng ngồi dậy cạo gió cho hai đứa. Đêm đó ba chị em nằm chung một

mùng dẫu lưng vào nhau chống chọi với cái chết.

Sáng hôm sau khi tôi hay được thì ba đứa đã hoàn toàn hôn mê. Trên đường chở ra bệnh viện, con chị có tỉnh lại một lần hỏi hai em nó ở đâu, ba nó về chưa, rồi chết.

Hai thằng còn lại được đưa vào phòng cấp cứu này, hiện giờ bác sĩ vẫn chưa cho biết là có qua khỏi hay không. Nghe những hơi thở nhỏ như sợi chỉ của tụi nó mà rất cả tim, tôi muốn thà mình nằm quách xuống đó thay cho tụi nó còn hay hơn đứng đây mà nghĩ vớ vẩn.

Đêm sâu, tiếng hai máy điều hòa đưa tôi chập chờn vào thế vừa đứng vừa ngủ (vì ở đây không có giường dành cho thân nhân người bệnh), mơ hồ, những âm thanh rì rì sắc lạnh đó tựa tựa như tiếng mài lưỡi hái của mười mấy lão thần chết mà tôi đã tưởng tượng ra. Trong lúc nửa tỉnh

nửa mê như thế, có một tiếng "két" khô khốc vang lên, cửa phòng sực mở và tôi tỉnh ngủ. Từ ngoài, một người lạ bước vào phòng.

Người đó là nhân vật chính của câu chuyện này, xin phép đọc giả cho tôi được giới thiệu vài nét về ông. Cao, chững chạc, cổ hơi dài làm cái đầu như chồm về trước, cho nên khi đứng lại trông dáng ông như sắp đổ xuống. Mái tóc bạc phếu chia làm hai phần nằm ộp gọn trên những nếp hằn sâu ở trán, áo trắng ủi thẳng nhót trong cái quần may vừa vặn. Ở ngang sợi dây nịt xám, ông mang một bao kính. Khi thoáng thấy cặp mắt, tôi biết ngay ông là thân nhân của người thanh niên đang ở đây, vì mắt hai người rất giống nhau. Chắc là ông đang giữ chức vụ cao trong xã hội, vì vào giờ này không ai được phép ra vào phòng cấp cứu trừ bác sĩ và y sĩ. Thật đúng như tôi nghĩ, ông vào là đi ngay đến cái giường đó. Độ

năm phút sau lại có một người đàn bà bước vào. Một lúc, khi hỏi han đứa bé bệnh xong, bất ngờ cả ba quay nhìn vào cái giường hai cháu tôi đang nằm. Thật kỳ lạ đến thú vị, những gương mặt của họ, nhất là sáu con mắt hơi dữ tợn, kể cả người đàn bà, đều giống hệt nhau, tôi lại đoán mò họ là ba cha con ruột. Chợt một trong hai thằng cháu tôi ói, tôi lại lố quố với cái khăn, cái xô và những lời an ủi vụng về với nó, nên quên mất ông ta cho đến sáng hôm sau.

*

* *

Buổi sáng ở đây mở ra không phải bằng tiếng chim mà bằng tiếng máy xe nổ ròn rã, tiếng ới ới của người dọn hàng, tiếng dép lạch bạch của người đi chợ sớm, tiếng hát vui nhộn trên cái loa bắt trên cao và những mảng sáng hồng tươi ánh trên vách những nhà cao tầng. Mặt sân bệnh viện lút đầy sương ướt, không khí thật tinh

khiết và hình như nó được tỏa ra từ những cụm hoa sứ trắng đang đưa hương thơm nức.

Tôi đốt điều thuốc đầu tiên sau mười hai giờ bị cấm hút ở phòng cấp cứu, hít lấy một hơi thật khoan khoái, vươn vai đi dài dưới hàng sứ cho đỡ mệt. Chưa qua khỏi hàng sứ thì tôi nghe tiếng gọi từ một băng ngồi đặt sâu trong lòng sân bệnh viện.

- Cháu Hai, cháu Hai.

Nhân vật chính của câu chuyện tôi đã giới thiệu đoạn trên, đang gọi tôi. Quần áo chỉnh tề như lúc khuya ông đến. Ông ra dấu mời tôi và xê qua nửa băng đá, nhường chỗ.

- Chẳng biết cháu thứ mấy, tôi gọi đại cháu Hai - Ông vừa nói vừa cười, nhưng nụ cười không trọn, như nụ hoa mười giờ nở nửa chừng chợt rũ xuống.

- Cháu thứ mười. - Tôi ngồi xuống cạnh ông ta - Đứa cháu của bác khỏe rồi chắc?

- Sốt tê liệt đã qua ngày thứ năm, đỡ nguy hiểm rồi, sẽ khỏi. - Ông vừa trả lời vừa móc gói thuốc lá đen xé niêm ra và mời tôi.

Trong không khí tươi mát buổi sớm, ông ta có vẻ trẻ hơn, những nếp nhăn trên trán như lặn bớt. Một bóng sứ trắng vô tình rớt trên băng đá giữa hai chúng tôi, mùi hương ngòn ngọt của nó dâng nhẹ trong hơi sương. Sau vài hơi thuốc, ông chậm rãi lượm cánh hoa lên quan sát. Ngắm kỹ sắc trắng của hoa đến cái màu vàng nhạt trong lòng cuống, ông vuốt nhẹ vào những sợi tơ mịn màng trên cánh.

- Gớm thật, chỉ có thiên nhiên mới tạo được những cánh hoa tươi đẹp như thế này. Một kỳ công, khoa học con người dù có tiến bộ gấp triệu lần đi nữa chắc chắn cái khoản này cũng sẽ đầu hàng. - Ông để nhẹ cánh hoa xuống - Trúng cóc độc lắm. Hồi

kháng chiến bác đã thấy nhiều ca người ta chết bởi độc tố này rồi. Chỉ cần năm sáu cái trứng nhỏ, làm không kỹ lộn vào trong nồi cháo là có thể gây chết người và... và mà cháu là giáo viên hả?

Tôi muốn biết ông ngầm hỏi về hoàn cảnh và sức khỏe của hai đứa cháu tôi, nên trả lời rõ:

- Cháu là chú ruột tụi nó. Ba chị em ngộ độc. Khi bà con phát hiện và cho cháu hay thì đã trễ. Còn ba nó đi làm mướn xa, đã cho người đi tìm, có lẽ trưa hoặc chiều nay sẽ về tới.

Ông lại nhặt cánh hoa lên và an ủi:

- Nghèo đói và khổ đau, nó là những cơn bão dữ thường quét vào những nước vừa thoát khỏi chiến cuộc. Phải gánh lấy thôi cháu à.

- Cháu đang lo không biết ba nó khi về đến có chịu đựng được nỗi đau này không? Trong chưa đầy một năm mà mất tới hai đứa con. Một thằng

hy sinh ở biên giới, một đứa thì chết vì trúng cóc, còn hai đứa nữa thì chưa chắc khỏi hẳn, thật họa vô đơn chí.

- Nỗi. - Ông ta khẳng định bằng cái giọng hơi khàn khàn, hình như ông đang xúc động mạnh. - Con người là một sinh vật kỳ lạ, tai họa cứ hàng phút hàng giờ giáng xuống, thế mà họ cứ kiên nhẫn vượt qua để bám lấy cuộc sống. Sự mất mát của cháu, nó như vết thương mưng mủ và vỡ được miệng, lành lâu hay mau là vấn đề thời gian. Chỉ sợ những vết thương mưng mủ nhưng không có miệng vỡ mới thực là tàn nhẫn.

Nói xong, gương mặt ông ta khô cứng lại, nét khắc khổ hiện ra ở những đường nhăn trên trán, ông nhắm mắt lại rồi chợt mở ra nhìn tôi, hình như ông muốn thổ lộ một nỗi niềm nào đó. Việc này cũng không lạ vì ở đây bệnh viện, nơi chứa chấp và

điều trị những nỗi đau. Con người vào đây phần nhiều đều mang theo những bất hạnh, cho nên họ thật dễ gần gũi và thân thiết với nhau.

- Cháu cũng tin như bác nói - Tôi lên tiếng - Nhưng có lẽ, anh cháu là người bất hạnh nhất.

- Người bất hạnh nhất. - Ông ta chậm rãi châm một điếu thuốc mới, khuôn mặt đã trở lại vẻ bình thường.
- Chưa hẳn đâu cháu, cháu có trở vào phòng cấp cứu giờ này không?

- Y sĩ trực bảo có điều gì cần mới gọi cháu.

- Được, để bác kể cho cháu nghe câu chuyện này. Ngắn thôi, độ vài ba phút. - Ông ta rút một hơi thuốc dài và bắt đầu:

- Bác đi kháng chiến trước năm bốn lăm. Sau đó được chọn tập kết ra Bắc. Lúc đi bác đã có vợ và một đứa con trai lên ba tuổi. Ra ngoài ấy, được học trường chuyên môn về

ngành cơ khí, sau bác làm việc trong Bộ chuyên về ngành này. Tiếp thu, xin trở về Nam, năm bảy mươi tám được tổ chức chấp thuận và bác đang giữ một chức vụ quan trọng ở thành phố Hồ Chí Minh. Khi còn ở Bắc, bác vẫn thường xuyên nhận được tin gia đình, vợ vẫn chung thủy, thằng con đã lớn và theo cách mạng, hiện đang là giám đốc một nhà in của tỉnh. Ngày đoàn tụ gia đình thật là một ngày vui. Nhưng niềm vui ấy chỉ ở với bác có một ngày, qua ngày sau bác bắt đầu sống trong cái địa ngục của hành tinh này. Tai họa nó đến, có ai đoán được. Chỉ qua hai mươi bốn giờ bác biết vợ thằng con trai bác, chính là em ruột cùng cha khác mẹ với nó. Nói rõ hơn, lúc trước khi đi tập kết, vì xa vợ lâu, lại đang ở tuổi thanh niên, nên bác lầm lỡ quen một cô gái trong gia đình nuôi chứa bác. Không ngờ mối tình vụng trộm đó đã để lại cho bác một đứa con gái, mẹ nó

một năm sau lại bị giặc giết chết, lúc đó bác đang ở Bắc nên không biết gì cả. - Ông dừng lại nuốt nước bọt, còn tôi thì rùng mình nhớ lại ba cặp mắt giống nhau như đúc ở bệnh viện lúc khuya. Nuốt xong nước bọt ông kể tiếp - Thế là anh em cùng một giòng máu chính thức cưới hỏi với nhau mà không biết. Vợ chồng nó sống thật hòa thuận. Chín năm rồi bác chẳng dám nói ra, sợ làm khổ chung cho gia đình. Bác ở miết trên Sài Gòn, chỉ về những khi có việc đặc biệt. Những ngày đó, nhìn tụi nó âu yếm lẫn nhau, bác cứ thấy như mình đang đi hết cửa ngục này qua cửa ngục khác.

Nghe đến đây, tự nhiên tôi lấy bàn tay bịt miệng mình, đầu nặng trĩu. Một thoáng, tôi buột miệng nói với giọng dài dại:

- Ghê quá bác ơi!

Nhưng chắc không nghe thấy gì, ông đưa tay kéo vai tôi sát vào, rồi nhìn thẳng vào mắt tôi và tiếp:

- Chưa hết đâu cháu! Hai đứa con của tụi nó, thằng lớn ở nhà, thằng nhỏ đang nằm bệnh viện đó. Hai đứa mắt đều bị loạn sắc, ảnh hưởng sự cận huyết vì anh em ruột ăn nằm với nhau.

Không nghe tiếp nữa tôi đứng bật dậy nhìn sững ông ta, mặt tê hần, hình như có ai đó cầm ngọn lao thật nhọn phóng thẳng từ đỉnh đầu xuống gan bàn chân tôi. Tôi chột đau thót ở bọng đái và thấy mắc tiểu một cách ghê gớm.

Đứng lặng, một phút sau, như người mộng du, tôi đi thật lẹ về phía phòng cấp cứu nơi hai cháu tôi đang hồi sinh. Cho đến lúc ngoảnh lại, tôi thấy ông ta sửa soạn bước lên chiếc xe du lịch màu đen bóng có người tài xế mở cửa sẵn. Mái tóc trắng phếu của ông chồm tới như sắp đổ xuống thành xe.

*

* *

Hai thằng cháu tôi sau khi ra viện vài ngày, lại đi tát cá ào ào. Nghĩ cũng lạ, mất gà mới lo làm chuồng, đó là tâm lý ông anh tôi. Từ khi mất hai đứa con hình như ông mắc phải bệnh tưởng. Cứ xa nhà một chút thì cứ tưởng tượng mọi thứ tai họa giáng xuống cho hai thằng con ở nhà. Có khi đang ăn đám giỗ, cũng bỏ chạy về nhà xem có chuyện gì xảy ra không. Còn tôi loay hoay hàng mười mấy ngày ghi lại câu chuyện này theo lời anh thư ký tòa soạn báo. Ghi xong, tôi đem đến anh để nhờ người khác chuyển thành truyện ngắn. Nhưng tôi buộc anh phải in thêm phần ghi chú của tôi như sau: "Nếu độc giả nào, sau khi đọc xong mà tìm được hướng giải quyết giùm niềm đau của nhân vật chính trong chuyện, thì vui lòng biên thư về tòa soạn". Tôi sẽ nhận vì chỉ có tôi là người duy nhất biết được địa chỉ của ông ta.

Cây bằng lăng bông tím

Con dê nhỏ ngoằn ngoèo chạy ra đường cái nhuộm vàng thẫm nắng chiều. Cả gia đình anh Gàn trở về nhà. Anh đi trước, mái tóc hớt ngắn, dựng ngược lên như bụi gốc rạ cứng bị lưỡi hái bén xén ngang. Vai phải hơi gù, đang vác cây cuốc. Vai trái một con nhông đen thành thoi đậu. Chị đi sau, tóc búi kiểu củ tỏi lăn lạnh chanh trên cái áo bà ba bạc thếp. Rồi tới thằng Tí, thằng Sửu, thằng Dần, thằng Mèo, thằng Thìn, cuối cùng là con Ty. Riêng đặc biệt thằng Tí, nó đội cái kết đồ chết, đồ đến khó coi, cũng tại cái kết này khiến ba nó bị

nạn. Thử so sánh nếu ảnh được xem như một cạnh thẳng góc với con đường thì con Ty chính là cái góc nhọn của một hình tam giác. Đi theo đội hình trật tự từ lớn đến nhỏ như thế nhưng trông họ thật nhàn nhã.

Thỉnh thoảng có những phá lệ. Thường nhất là con nhồng, đôi lúc cao hứng xà xuống một cọng cỏ lát, mổ nhanh một con châu chấu xanh rồi ngó ngó chiếc cổ để nuốt mồi. Lúc đó tất cả đứng lại, anh lội xuống bắt nó, đặt lên vai trái và trở về vị trí đi đầu của mình, cả toán lại di chuyển. Lúc đi, anh lấy bàn tay vỗ vỗ trên đầu con nhồng căn dặn:

- Cái ăn là cái nhục. Ráng mà chùa.

Con nhồng phồng cổ trả lời bằng tiếng người, trọ trẹ.

- Dạ dạ. Dạ dạ.

Đôi khi thì thằng Thìn, trong chỗ thú sáu tách khỏi hàng, nhảy cẫng xuống

ruộng chộp vội con cào cào xám tro trên bụi cỏ đuôi chồn rồi vội vã chạy về, vừa đi vừa đưa con vật lên sát mặt, ngắm nghía cái kheo chân bén ngọt như lưỡi cửa sắt mới mài của nó. Cuối cùng là cô gái độc nhất của anh, cô dong đưa nhánh muồng vàng tươi trong ánh nắng, nhiều lần cô vờn tay đùa với con bướm nhỏ đang bay la đà theo nhành hoa.

Tôi gặp anh ngay ngã ba đường, thấy tôi anh chấp hai tay trước ngực, cúi nhẹ người xuống một chút rồi cất tiếng chào - Vô ý lúc đó tôi lại đưa mắt nhìn cườm tay anh để xem vết thương bị đánh lần trước đã lành chưa - Tiếp theo tới chị rồi sáu đứa con anh rập như thế. Hễ cứ gặp anh lại gặp cái khuôn phép cũ kỹ đó nên tôi vả lả cho qua chuyện:

- Anh và chị đi ruộng về?

- Bẩm! Không anh, gia đình tôi đi tưới rẫy bắp.

- Cả gia đình tuổi. - Tôi hỏi, rồi quay sang bẹo má cô gái út hỏi tiếp:

- Bé tí vậy tuổi sao rồi.

Anh trả lời:

- Đi cũng có trật tự của nó. Ngồi cũng có trật tự của nó. Làm việc cũng có trật tự của nó. Như thế mới ổn anh à. Nhỏ thì tuổi thùng nhỏ, lớn tuổi thùng lớn.

- Vậy anh sắm bảy cỗ thùng. - Tôi hỏi chơi.

- Bẩm anh! Đúng y như vậy, bảy cái. Cái lớn nhất là của tôi. Cái nhỏ nhất dành cho con Ty.

Tôi vui vẻ vỗ vỗ vào đầu con Ty:

- Thôi, tôi xin nể cái trật tự của anh.

Anh vẫn nghiêm trang như trước:

- Trật tự là đạo đức.

Tôi cảm thấy rõ mình bị ngớ trước câu trả lời của anh, lúng túng chẳng biết

xử lý ra sao. Lúc đó anh lại gỡ rối cho tôi. Anh quay sang vai trái nói hơi to:

- Nhòng chào bác đi.

Con nhòng nghiêng nghiêng đầu, nháy cặp mắt viền vàng đen lay láy nhìn tôi. Anh giục:

- Chào đi.

Con nhòng nghe lời anh phồng cổ cất tiếng:

- Chó đẻ, chó đẻ.

Tôi bị ngố lần hai, nhưng lại tức cười, tức đến không nhịn được, tôi cười xòa xòa. Không phải cười vì lỗi chào du côn của con nhòng mà vì khi ấy anh cúi xuống để lộ trên mái đầu một vết trắng hếu - Vết thương bị đánh do sự nhầm lẫn thật tức cười, tôi sẽ kể ở đoạn sau - Còn anh nhìn tôi ái ngại thật sự, anh nói:

- Tôi xin lỗi anh, nó là con vật. Tôi sẽ dạy nó lại. Hình như nó thích nghe

mấy đứa trẻ nghịch ngợm hơn tôi. -
Nói xong, anh lấy bàn tay vỗ vỗ đầu
con nhòng căn dặn.

- Cái nói là cái nhục. Ráng mà chữa.

Xong từng người chấp tay chào
tôi. Họ về nhà. Cô gái út vẫn làm cái
góc của hình tam giác.

Đó là hình ảnh cuối cùng giữa tôi
và anh. Riêng gia đình tôi suýt tí nữa
thì mất anh; mất con người gàn gàn
như thế. Chỉ vì cây bằng lăng bông
tím, cái cây mà tôi dùng làm tựa cho
chuyện kể này.

Cái nương thẳng, nhỏ làm ranh
giới đất giữa hai bên. Tôi và anh Gàn
là bộ đội phục viên. Đều về quê vợ và
vô tình hai người lại ở kế nhau. Mỗi
hộ không quá một công đất, riêng
anh Gàn còn có thêm nửa công rẫy ở
nhà. Hai bên đều trồng lơ thơ mấy
cây chuối, vài bụi xả, một khóm rau
xanh, dăm cây ớt để dùng lật vạt

hàng ngày. Trong vườn chỉ có cây bằng lăng được coi là cổ thụ. Gốc nó đến một người ôm. Cây cao độ ba thước. Phía trên không biết bị ai chặt cụt. Ngay vết thương mọc ra vô số những nhánh to, dựng thành một tán hình dù tròn và rộng. Cây bằng lăng tuổi ít cũng cả trăm, đến giờ dân ở đây không ai biết nó mọc tự lúc nào.

Do cái thế đứng không dang hoàng của nó mới sinh lắm chuyện. Nếu công nhận quyền sở hữu thì gốc nó mọc bên phần đất của tôi, nhưng ác thay hai phần ba thân hình nó lại trườn qua chiếm phần nửa cái sân và trùm cả bến nước trước nhà anh Gàn.

Tôi đi làm xa, vài tuần, đôi tháng, có lúc cả năm trời mới trở về nhà. Kế bên, nhưng trước chẳng biết nhau. Tôi lại ít rượu nên không có dịp thù tạc la cà với anh, chỉ có vài lần uống trà sông.

Riêng vợ và mấy đứa con tôi với gia đình anh, bao năm qua vẫn một mực hòa thuận còn cây bằng lăng chẳng có quyền lợi kinh tế thiết thực gì giữa hai gia đình. Mỗi năm chỉ vài tháng ra hoa nó mới có ít nhiều công dụng. Từng chùm hoa lớn tua tủa trướng những cánh hơi to như hàng triệu đồng tiền nho nhỏ màu tím lịm, làm mát cả khoảng trời. Vào lúc đó những đứa con tôi, những đứa con anh Gàn, túm tụm dưới nó đào lỗ, đánh thìa lia, đôi khi chúng ngồi cả dọc trên bờ bằng lăng ngắm những cánh hoa rụng đầy mặt sông, đang bập bênh, bập bênh trôi theo dòng nước.

Dịp này mỗi chiều anh Gàn bảo vợ dọn cơm lên sà n nước, dưới tán bằng lăng, các con ăn, còn anh uống vài ba ly rượu đế.

Cách sống hơi dị biệt, cách lý sự gàn gàn như thế, cả làng cho là gàn, nên gọi thành danh. Vợ anh lúc đầu

hơi buồn lòng vì từ "Chị Gàn", nghe nó không được đúng đắn. Chị chịu đựng, chịu đựng giờ thì quen.

Có một lần tôi về nhà, đang chui qua bụi chuối xiêm có những tàu lá thật lớn, chợt loáng thoáng nghe tiếng vợ tôi cãi lầy với anh Gàn. Sự kiện này làm sao xảy ra được vì lúc nào tôi cũng căn dặn vợ, tôi thường đi vắng, ở nhà với mấy đứa con nhỏ nhớ quý hàng xóm láng giềng, sẽ có lúc nhờ nhau từng hòn lửa, từng trái ớt.

Lúc này, thấy sự có mặt của mình sẽ gây khó xử cho đôi bên. Nên tôi lẳng lặng mở cửa sau len lén vào buồng nhà mình nằm.

Tiếng vợ tôi:

- Thật tình mà nói, anh thấy có bao giờ gia đình tôi, gia đình anh nhỏ nhất bunn xin với nhau đâu. Xin anh và chị nghĩ kỹ lại. Từ lâu tôi cũng muốn có một chiếc xuồng để đi đây đi đó hoặc cho mấy đứa nhỏ nó giăng

câu, thả lưới kiếm mấy con hủng hình qua ngày. Tội tôi mới tính đốn, vả lại nếu để thì nó che khuất cả cái nhà anh thôi.

Anh Gàn nhỏ nhẹ:

- Bầm chị, cây cối mọc cũng có trật tự của nó. Nó muốn đứng đâu thì đứng, tùy nơi tùy chỗ nó chọn, không ai ép nó được. Cây bằng lăng mọc ở đây lâu lắm rồi. Nó biết phận chịu lép ép sát mé sông, nhưng vẫn sum suê cành lá. Như vậy chỗ này thích hợp với nó. Thế mà chị đòi đốn. Tôi thấy việc đó không phải đối với nó. Vợ chồng tôi xin chị. Thịt bằng lăng cũng chẳng chất chít gì.

- Anh chị nói thế cũng phải, nhưng thiệt tình chúng tôi rất cần chiếc xuồng để làm chân.

- Bầm chị, tôi biết chị đã quyết nên hồi hôm tôi đã bàn với vợ tôi. Thôi thì, chị cứ lấy chiếc xuồng của tôi mà xài. Còn cây bằng lăng chị cứ

để nó sống. Tôi thề đây không phải là sự dối chác.

Vợ tôi trả lời:

- Không đâu anh, tôi cũng thề có đất có trời, tôi nào có bắt nhặt bắt thừa gì nhau để nhận chiếc xuống, kỳ cục vậy. Anh chị nghĩ quấy quá cho tôi rồi.

- Bẩm! Vợ chồng tôi biết điều đó rõ lắm. Nhưng nếu chị không nhận chiếc xuống, mà quyết đốn cây thì vợ chồng tôi cũng quyết bảo vệ đến cùng.

- Như vậy, anh chị không cho tôi đốn cây của tôi?

- Bẩm! Chị nói vậy, tôi xin trả lời, gốc nó mọc trên đất chị nhưng lá và hoa nó lại chiếm khoảng không bên tôi. Nếu chị đốn gốc, làm sao lá và hoa của phần bên tôi sống được. Xin chị hiểu cho.

- Rõ ra anh lý sự gàn. Cây gốc đâu thì thuộc về đó. - Vợ tôi tính vốn hiền

hòa nói được câu như thế, tôi biết đã là giận lắm. Anh Gàn vẫn nhỏ nhẹ:

- Bầm! Xin chị để nó sống. Nhưng thôi chị cứ lấy chiếc xuồng của vợ chồng tôi mà xài tạm. Còn chuyện đốn nó, chị thư thả đợi anh về cùng bàn. Nhưng tôi chắc rằng anh cũng sẽ đồng ý với tôi chị ạ.

Nằm trong buồng nghe hết câu chuyện, sợ còn dây dưa thêm nữa, tôi bảo đứa con gái đầu lòng gọi vợ tôi vào nhà. Cả năm nay chúng tôi dành dụm tiền định mua một chiếc xuồng con. Nhưng tiền cứ như nước lớn rò rỉ ở cái xẻo nhỏ trước nhà, thấy đó mất đó, mãi cho đến giờ vẫn không đủ. Vợ tôi bần đốn cây bằng lăng đóng tạm. Tôi chưa có ý kiến nhưng chắc rằng việc đốn cây của mình thì có rắc rối gì. Nhưng sự thể diễn ra như thế. Rõ ràng lý sự của anh Gàn thật gàn, gàn không chịu được. Tôi không hiểu giá trị sự sống cây bằng lăng như thế nào mà anh nhất quyết đòi đổi chiếc

xuồng để cho nó sống. Nhưng tôi lại muốn đồng ý với anh vì một điều duy nhất là tôi sợ sự rạn nứt giữa hai gia đình nghèo khó trong một cái xóm quá hẻo lánh.

Tôi nhỏ nhẹ thuyết phục vợ, tôi, nếu thêm cái xuồng cũng tiện vì có thêm cái đi, cái ăn nhưng lại cực cho bày trẻ, vả lại nhà còn một đứa không biết lội. Nên thôi, đừng đốn nó, việc này lại tránh được sự phiền giận giữa đôi bên. Vợ tôi tấm tức, hồi lâu cũng nguôi ngoai dần. Sau bảo tôi qua thăm anh Gàn luôn thể cho biết ý định mới này.

Tôi đến. Anh chuẩn bị ăn cơm chiều. Gia đình ngồi vòng quanh cũng theo thứ tự lớn nhỏ. Trên mâm, tám cái chén đang vây tròn bốn món ăn, một đĩa cà nẫu nướng, một bát canh ngót nấu không, một tô cá lòng tong kho khô, một đĩa rau muống luộc. Thấy tôi ánh mắt chị lo ngại nhìn anh. Tôi biết chị đang hỏi anh

phải xử sự làm sao với lý do là các món ăn quá ít chẳng có gì mời khách, chứ không phải việc rắc rối buổi sáng. Anh bình tĩnh như thường lệ, chấp hai tay xá nhẹ, cất tiếng:

- Bẩm, chào anh.

Cả nhà đang ở tư thế cầm dũa cũng bỏ xuống tuân tự chào tôi.

Cái tính toán ở nhà lúc sáng giờ lại sai. Tôi định đến trong lúc gia đình dùng bữa. Tôi qua và tự nhiên xà ngay xuống ngồi với anh rồi móc chai rượu đem theo trong lưng ra, hai đứa cùng uống, cùng tâm tình cho cả nhà nghe, để tạo lại không khí hòa thuận xưa cũ. Tôi đã làm như thế. Chọn chỗ ngồi gần cô gái út, vả lả móc chai rượu ra nhưng không ngờ chị cùng sáu đứa con nhất loạt đứng lên nhìn anh chờ ý.

Anh dăm thắm bảo tôi:

- Bẩm anh chờ tôi thu xếp trật tự một chút.

Rồi bảo chị rót lại mỗi thứ đồ ăn một ít cho hai chúng tôi uống rượu. Còn chị và các con dọn vào bàn trong. Tôi ngại ngừng định can thiệp nhưng nhìn những ngón tay đầy vẻ cương quyết của chị, tôi biết sẽ vô ích.

Xong đâu đấy anh mời tôi ngồi đối diện, bên anh cũng sẵn một keo rượu ngâm đầy những con rắn có những khoang vằn vện, quấn quít vào nhau trông ghê rợn. Anh gắp một miếng cà bỏ vào chén tôi, chậm rãi rót rượu nói:

- Bẩm cái ăn, cái uống cũng có trật tự của nó. Tôi mời anh chén rượu chủ trước, rồi đến rượu khách 'sau. Thứ rượu này uống không nhức mình. Tôi ngâm đến ba mươi hai thứ rắn đó anh.

Anh bung ly uống trước. Tính tôi xuề xòa, đôi khi hơi khoác loác. Tôi không biết uống rượu nhưng bung ly ực một cái cho ra vẻ sành sỏi. Tuần tự như thế đến ngà ngà say, kể hết cả

chuyện buồn vui đời lính mà chưa ai dám dǎ động gì đến chuyện đốn cây bằng lǎng.

Buổi chiều quê đậm dần theo hơi thở nồng nàn của rượu, đậm đến nỗi không khí đặc quánh như có thể đưa bàn tay sờ được. Mình tôi ngọt ngát, tôi mở banh cả ngực áo hóng gió. Có một cơn gió thoảng qua. Tiếp theo hai ba cơn gió thoảng qua. Gió làm mát lạnh cả lòng ngực. Bỗng lay lắt trước mặt tôi một vệt tím tím phảng phất như làn ảo ảnh. Rồi từng vệt như thế thi nhau rơi xuống. Tôi nhìn lên theo đường rơi của nó. Trên đầu tôi một vầng mây tím, bằng lǎng ra hoa che rợp góc trời.

Biết tôi đang ngắm hoa, anh nói:

- Của đất cho con người mà.

Tôi lǎng lẽ nhìn. Hoa tím cả mặt tôi. Màu tím đậm thắm đến nao lòng.

- Đến mùa này thì tôi uống rượu. - Anh tiếp. - Còn mấy đứa nhỏ con của

anh, con của tôi, sáng sáng, tội nó lượm những bông rưng này - Anh lượm một bông bằng lăng - Tội nó làm tiền chơi nhà chòi hoặc thả xuống sông làm thuyền, ở cái làng quê mình, tội nó có gì mà chơi.

Câu nói của anh làm tôi xốn xang và buộc tôi nhìn xuống bàn tay anh. Những ngón tay to bè bè chai cứng, khiến trong cái đầu mù mẫm vì rượu của tôi cũng cố thử nghĩ xem nó đã vuốt mòn biết bao nhiêu bóng súng, vuốt mòn bao nhiêu cán cuốc để cho những đứa con anh có đĩa cà nướng đậm bạc chiều này. Tôi lại xòe bàn tay thon nhỏ của mình đưa lên sát mặt. Nó đỏ hồng và mảnh mai, những vết chai cầm súng khi xưa giờ lặn đâu mất. Chỉ còn có ba vết chai mới, một ở đầu ngón cái, một ở đầu ngón trỏ, một ở đầu ngón giữa, bỗng thấy mắc cỡ với lòng mình. Nhưng tôi biết nghề tôi hiện thời cũng không khác và khá gì hơn nghề của anh.

Uống cạn ly cuối cùng. Mặt tôi nóng ran. Mi mắt nặng trĩu, tôi cố nhướng lên, đứng dậy. Bỗng thấy một bông bằng lăng lẳng lẳng dưới đáy ly, tôi nhặt nó, rồi khập khễnh chân hươu đá chân nai ra về quên cả việc chào anh. Chiều nay tôi say khướt, say vì cái làm ra vẻ sành sỏi rượu của mình.

Sáng ra, tôi thấy chiếc xuống đã nằm bên giường tôi. Biết anh đem nó thế sự sống cho cây bằng lăng. Tôi cương quyết bảo vợ đem trả lại, nhưng chị Gàn cho biết anh Gàn đã đi từ sáng sớm và không dễ gì thay đổi ý anh được.

Tôi đắm vào tình trạng khó xử thêm, thầm trách vợ con. Cây bằng lăng đã rắc rối, giờ lại thêm chiếc xuống khó lòng xử sự.

Hôm đó, tôi suy nghĩ mãi mới tìm được hướng giải quyết riêng về phần mình, dặn vợ con nói với gia đình anh Gàn. Tôi lại ra đi.

Sau dạo đó ít lâu, tôi về nhà thì anh bị tai nạn. Tai bay vạ gió, nhưng xét cho cùng thì cũng có một phần lỗi do tính tình anh, cái tính "kiến nghĩa bất di..." hễ gặp cái ách liền đưa tay xách quàng vào cổ.

Vệt bụi chuối đã có thêm vài cây nanh con, tôi vào nhà. Vợ tôi đang nghỉ trưa ở bộ ván ngựa cạnh tấm vách lá, thấy tôi vội ngồi bật dậy mừng quỳnh. Chưa nói được điều gì, vợ tôi đã bảo qua thăm anh vì anh bị người ta đánh.

Tôi đến. Anh nằm ngay ngắn trên bộ vạt tre, phía trên còn treo lủng lẳng cái ba lô bạc thếp. Anh ngủ, cái đầu gối rạ và cườm tay phải đang băng bó trắng xóa. Nghe tiếng húng hắng ho báo khách của tôi, anh thức dậy. Thấy tôi, anh toan chấp tay chào nhưng có lẽ vì vết thương nặng cho nên nhắc lên không được. Tôi biết anh cố gắng lắm khi làm động tác đó

vì cuối mắt anh hằn lên những vết nhăn mới, đường nét của đau đớn. Tôi lật đật ấn anh xuống.

- Đừng ngồi, anh cứ nằm. Tôi sang thăm anh đây.

Anh chịu nghe lời, nhưng tỏ ra lúng túng thật sự. Đây có lẽ là lần đầu tiên anh mất bình tĩnh trước tôi vì cái hình dạng khác lạ đến dị hợm của anh.

Anh kể hôm đó cùng gia đình ra rẫy thì thấy miếng ruộng kế bên người ta đang chuẩn bị xô xát với nhau. Hai bên cù bị dao gậy đứng chặt cả ranh đất. Họ làm như sắp sửa chém giết nhau. Thấy thế anh vội chạy báo công an, lúc anh về đến thì họ quần nhau vang cả mặt ruộng, công an chưa đến kịp. Anh kêu họ ngừng tay và vội vàng chạy vào can thiệp. Có ngờ đâu họ chỉ hò hét dọa nhau, riêng anh lại xông xáo vào can, họ chẳng biết anh về phe ai. Quá sợ

vì sự sốt sắng của anh nên hai bên bỏ đại vào người anh rồi bỏ chạy. Vết thương ở đầu nặng làm anh bất tỉnh ngay.

Anh chỉ cho tôi cái kết đở lét của thằng Tí đang treo trên tường và cho biết lúc xông vào, anh chụp đại chiếc nón đỏ chói đó đội lên. Anh khẳng định chắc chắn với tôi rằng tại cái nón khác lạ đó mà họ nện anh. Chớ anh với họ có thù oán gì nhau.

Kể xong, anh nói:

- Bầm, đánh nhau cũng phải có trật tự của nó chớ anh.

Tôi phì cười trước câu lý sự gàn đó.

Riêng chiếc xuồng ở nhà đã dần xếp ỏn theo ý anh. Mỗi bên thay nhau sử dụng nó liên tiếp nửa tháng.

*

* *

Bẵng đi một dạo thật lâu, tôi lại về. Đến đầu xóm đã nghe tin anh

chết. Vợ tôi nói cái chết của anh rất đơn giản đến như vô lý. Anh đi tưới rẫy ngang qua nhà ông Ba Dừa, thấy dừa con gái út của ông đang oại người vì bị rấn cắn. Nhà giữa đồng, cả gia đình đi vắng, chỉ có hai chị em còn nhỏ giữ nhà. Con chị nói em nó bị rấn cắn rồi tỉnh bơ ngồi chơi đánh đũa với những con u du, nó không hiểu nỗi nguy hiểm đang chờ em nó. Con bé đang mệt. Anh cột phía trên, và rạch vết thương hút thật kỹ máu độc, công con bé băng đồng chạy về xã. Khi trạm y tế đưa cô bé đi tìm thuốc, anh về nhà nghỉ. Một giờ sau thấy hơi mệt, anh cho bởi chạy bộ đoạn đường quá dài. Nhưng cơn mệt kéo đến mấy giờ đồng hồ sau. Anh ngộ độc vì hút nọc rấn trong khi chân răng bị rách mà anh không hay. Con bé sống, còn anh chờ đi tìm thuốc không kịp. Chị Gàn nói lúc gần chết anh có trối lại là hai gia đình đừng đốn cây bằng lăng. Vì anh biết hai

gia đình cùng nghèo, chắc chắn mấy đứa nhỏ sẽ bỏ xứ sở đi xa vì miếng cơm manh áo. Cứ để cây bằng lăng sống cho tụi nó có một chỗ để nhớ, để quay về cái quê hương thời non dại.

Chiều ngày đó. Tôi cùng vợ chống chiếc xuồng qua thăm chị Gàn, vô tình lại ngay buổi cơm cũng ngay mùa hoa trổ: chị vẫn dọn cơm dưới tán bằng lăng. Gặp chúng tôi chị bỏ dở bữa giữa chừng. Nhắc ba cái ghế bắc cạnh, nhưng cả ba đều không ai chịu ngồi trước cũng không ai nói với nhau lời thăm hỏi nào. Cứ đứng.

Tôi nhìn vào mâm cơm, các món ăn như cũ, cà nướng, cá lòng tong kho khô, canh ngót, rau luộc. Mấy đứa con đang ngồi cũng theo cái trật tự từ lớn đến nhỏ, chúng không ăn chỉ chống đũa nhìn chúng tôi rồi nhìn dăm dăm vào ba chỗ trống còn lại. Tôi nhìn vào đó, bỗng giật mình vì biết hai chỗ trống kia, một của anh,

một của chị, còn một nữa là ai. Tôi hỏi còn một chỗ nữa của ai. Chị đáp:

- Thằng Tí đã ở dợ cho ông Bác rồi. Tôi không đủ gạo nuôi, với nó muốn kiếm tiền phụ tôi.

Tôi chịu đựng không nổi đành làm bộ nhìn lảng lên cây bằng lăng. Bất ngờ trong tán cây sẫm sẫm đó có tiếng chào tôi, rõ to vang lên:

- Bầm! Chào bác ạ.

Tôi giật mình kinh hãi, chẳng lẽ là hồn ma bóng quế của anh Gàn. Không đợi lâu, từ ngay chỗ phát ra tiếng nói, một vệt đen huyền hoặc bay vòng cầu thẳng đến trước mặt tôi và nhẹ nhàng đáp xuống bờ vai trái.

Con nhòng đen của anh Gàn, sau khi đậu lại phồng cổ chào tôi thêm câu nữa:

- Bầm! Chào bác ạ. - Rồi nó bay một mạch về tán cây.

Trời chập choạng. Màu tím hoa ngả đậm và khép kín vòng tròn. Tôi

chăm chú nhìn theo con nhông nhưng bóng nó đã lẩn trong tán cây, chỉ còn làm xao vài cành nhỏ. Bỗng từ trong đó anh Gàn với cái vai phải hơi gù, khoác chênh chếch chiếc ba lô xanh vệt lá bước ra. Anh bước từng bước rất trật tự trong dày đặc tia chớp đỏ của lửa đạn. Rồi trong tích tắc, cái hình dáng ấy biến đổi, cũng anh nhưng vai phải gù xuống hơn. Anh đang vác cuốc bước từng bước rất trật tự trên con đường quê nghèo khó với đàn con dài dằng dặc đằng sau. Ảo ảnh của hoa bằng lăng chẳng. Tôi tự hỏi. Không! Rõ ràng anh Gàn thật. Tôi đưa tay vỗ thật mạnh vào trán mình và quay lại.

Tụi nhỏ con anh Gàn đã bỏ bữa cơm, chúng chống dũa nhìn dăm dăm vào ba chỗ trống còn lại trên chiếc mâm. Còn vợ tôi và chị Gàn, đương châu đầu vào nhau sục sục. Họ đưa mấy ngón tay dài ngoằng quệt lấy

những dòng nước chảy lã dĩ ở mũi.
Hình như họ khóc.

Tôi buột miệng buông một tiếng
chửi thề. Chiều nay không uống một
giọt rượu nào mà sao mí mắt tôi nặng
trĩu và lòng mắt cay xé.

Tình quạ

Hồi đó, vợ tôi về quê chờ ngày ly dị, còn tôi và đứa con lên ba ở lại chỗ cũ.

Lúc này thật sự là giai đoạn tôi vượt biển cạn. Ngôi nhà mới xinh xắn như lồng chim câu, luôn ngăn nắp sạch sẽ, giờ quá một tổ quạ. Hai, ba quyển sách bị xé hết bìa, nằm rên rết với gió ở cuối bếp. Mấy cái áo dơ đang luồn lách dưới gầm giường. Nồi xoong lọ ngệ leo đến nắp dầy. Sáu nhánh cúc đồng tiền khô khốc rũ trên thành bình. Còn đứa con gái, tôi hết lòng chăm sóc, để bù lại nỗi buồn vắng mẹ. Ngày tôi tắm nó hai lần. Nhưng chỉ trong chốc lát, mặt nó đã dính đầy vết bẩn. Lọ có, mực có, nó còn lấy cái quần cụt của tôi đội lên đầu làm

nón. Cây cải về trời, còn tôi với nó là phận rau răm. Trách ai?

Chị Hai tôi qua thăm, thấy tình cảnh quá khó khăn, rầy tôi một hồi rồi ra tay dọn dẹp. Xong chị hỏi ẵm đứa con gái tôi về nội chơi vài tháng. Tôi biết chị muốn nuôi nó trong thời gian này.

Từ ngày con gái tôi về bên, tưởng dâu đỡ vất vả, nào ngờ thời gian đối với tôi lúc đó thật khủng khiếp. Ngày và đêm dài lê thê. Để tránh cái "trống lủng" - từ của thằng bạn dùng để ám chỉ cái cút còi của các cặp uyên ương gãy cánh - tôi lao vào công việc. Chúi nòi, sắp lại tủ sách, cuốc đất trồng rau cải... Nhưng buông tay ra, cái "trống lủng" khủng khiếp đó không mời lại xộc tới.

Tôi nhớ lúc ấy trời sắp sang xuân. Con lũ mùa thu đi qua lâu rồi. Mặt đất ráo nước và bắt đầu khô, nên điểm đầy vết rạn. Cái vết rạn thường

thấy ở khóm mắt những người đàn bà đứng tuổi.

Cuộc đất lúc này thật thích hợp. Vừa nhẹ, lạ, lại ít tốn công. Đất còn mềm và đầy mùi phù sa mới. Hai bàn tay tôi rộp phồng, mọng nước, dập ra, rồi chai cứng vì tôi mãi mê cuộc để trốn cái khoảng trống.

Nhớ buổi hôm đó, tôi ra vườn từ lúc sáng sớm, làm lụng đến xế trưa mới nghỉ. Đang ngồi quán thuốc lá thì từ cây xoài thanh ca của khu vườn tập thể kế bên, một vệt đen rơi xuống trước mặt. Một con quạ, nó té cách đó khoảng vài bước. Gặp tôi, nó cố khập khiễng chạy thêm một đoạn nữa rồi nằm mọp xuống. Nó bị thương vì có nhiều giọt máu rớt dọc theo.

Tôi đến kế bên. Chú ta cố quạt quạt đôi cánh xuống đất, nhưng không lết thêm được, bèn quay đầu lại há mỏ thủ thế. Đôi mắt chú mở tròn ngơ ngác. Tôi biết chú làm dữ, chỗ lúc này lòng chú đang sợ hãi.

Ồ cánh trái chú, một khoảng lông ượt máu, đang bị sáu bảy con kiến vàng bu vào.

Tôi đưa tay gỡ giùm. Chưa chạm vào cánh thì mu bàn tay đã bị chú mổ một cái đau nhói. Tôi rút tay lại, tức giận nhìn. Chú lại há mồm mổ mổ vào trên không như định nói với tôi: "Chớ chạm vào, tao mổ cho biết thân". Tôi thấy ghét nên bỏ vào nhà.

Ăn xong ba hột cơm nguội với cá kho quẹt lúc sáng, tôi ra thêm ngồi vắn thuốc.

Trưa ấy đầy gió chướng. Gió chui qua các khe trống, đến phe phẩy lưng tôi man mát. Gió đưa bụi chuối sau hè, lá lất lay quẹt rột rạt trên mái nhà. Tôi ngừng đốt thuốc, lắng nghe tiếng lá. Mỗi cái rột rạt là mỗi lần bóng vợ tôi thấp thoáng vào ra trong nhà. Rột rạt. Tôi bỏ đi ra sau vườn cuốc tiếp. Chợt nhớ đến con quạ, tôi đến chỗ nó té. Chú ta biến mất, nhưng tôi biết chú chẳng bay xa được

vì cánh bị thương. Tôi không làm, chú đang nằm dưới đám xương rỗng hàng rào vườn bên. Có lẽ quá khát nước nên chú bớt hung hăng, cái mỗ - vũ khí chiến đấu sắc bén của chú - đang há to, dầu gục gặc liên hồi để thở. Lần này để khỏi bị mỗ, tôi dùng cả hai tay. Một nắm dầu một chụp ngang mình, nắm luôn cả đôi chân đem chú vào nhà. Chú không còn sức giãy giụa.

Con quạ con, đôi cánh nó còn rất nhiều lông vũ mập tí và ngắn cùn cùn. Tôi lấy kéo cắt những cọng dài để chú khỏi bay, vì tôi có ý nuôi để bầu bạn.

Một viên đạn chì của loại súng săn cực mạnh xuyên qua đùi trái trở lên làm gãy xương cánh con quạ. Tôi đổ cho chú vài giọt nước, và chẳng biết làm gì, tôi lại lấy kéo cắt những cọng lông quanh vết thương, lấy thuốc bôi vào. Đoạn thấy chú trong cái nơm cá, dần viên gạch tiểu lên.

Cái giống này có sức khỏe kỳ lạ. Sáng còn nằm trong mùng tôi đã nghe chú quạt rền rẹt bên kia nơm, đầu ngoái lại trông chừng tôi. Ý chú nói: "Coi chừng nghe, không dễ mà mớ vào mình tao lần nữa. Tao mớ chết mẹ!".

Tôi đi đào được nửa lon trùn hố. Khi con mồi đầu tiên được đưa qua khe nơm, chú chẳng ăn mà còn lui về phía kia, há mớ thủ thế, mắt nhìn tôi lom lom, không thềm chú ý đến con trùn béo ngậy. Tôi thấy ghét quá nên đổ cả lon trùn ngay lên đầu chú, đá một cái vào nơm rồi bỏ ra vườn. Chút sau tôi vào, lon trùn đã nhả thín. Đồ mặt dạn mày dày chẳng còn chút liêm sỉ. Chú an nhiên quẹt mớ vào đôi chân, chẳng đếm xỉa đến lời tôi vừa chửi.

Qua vài bữa, tình hình đã bình thường. Đôi cánh chú quạt vù vù. Mỗi ngày chú đòi ăn cả chục lần, không

thể nào chịu đựng nổi. Nếu đói, chú nhảy nhót đập cánh liên hồi, lúc no thì cao hứng chú "quà quạ" đổi tiếng cái giọng phong tình nam đáo nữ phòng, cái giọng khàn của bọn trai võ tiếng đòi vợ. Khi có chú, tôi lại cực hơn, chú cứ vãi phân ra lổn nhổn khắp cả các bao nilông lót cho chú ngủ. Tanh ghê gớm, phải rửa một ngày ít nhất ba lần.

Tôi xối đất. Tự an ủi, xối đất nhuyển hơn cuộc. Trồng cây gì cũng tốt, nhưng chủ yếu là kiếm trùn cho nó.

Một đại họa! Lúc đầu trùn dễ kiếm, lần hồi cái loài xéo mãi cũng oằn này không sinh sản để kịp cung ứng cho cái bao tử chẳng biết no của chú. Tôi xối khắp vườn nhà rồi xối qua các vườn lân cận.

Cực nhưng tôi cố làm, không phải cho chú mà cho cả tôi. Vì lúc đó tôi muốn làm lụng cật lực để không nghe cái tiếng rột rạt của gió đưa lá chuối cạ mái lá sau vườn.

Các vườn lân cận được xới hết. Bây giờ phải đổi "mơ nuy" cho chú. Tôi quảy giỏ đi bắt ốc bươu, ốc lát, cua về đập đập thả vào. Chú cũng chẳng chê, ăn một lúc sáu con mà vẻ còn muốn ăn tiếp. Cái giống ngu muội nuôi cả con loài tu hú này cố ăn ghê quá.

Đến lúc mồi trở nên quá hiếm. Tôi quyết định xén cụt cánh lần nữa để chú khỏi bay rồi thả cho chú tự tìm mồi.

Khi giỏ cái nơm ra, chắc không thể tưởng tượng được tự do sớm như thế nên chú đứng ngơ ngác hồi lâu. Rồi như giật mình, chú vụt chạy vào gầm giường và chui qua khe vách biến mất. Tôi kiếm cả buổi không gặp.

"Cái giống không có lấy một điểm trắng trên mình rõ là đồ bội bạc!" - tôi chửi nó rồi tự chửi mình quá ngu, nuôi chi cho cực khổ.

Trưa hôm đó, tôi nằm trên cái võng bên chái nhà lơ mơ trong giấc ngủ chập chờn thì bàn chân bị vật gì

chọc vào đau nhói. Tôi mở mắt, con quạ đang đứng dưới vông, xòe đôi cánh cụt trông như cái bắp chuối mới nở.

Nó không bỏ đi. Có lẽ vì đói, miếng cơm manh áo mà! Tôi lại xách giỏ đi tìm mồi cho cái giống như cú chỉ báo đêm dữ cho con người.

Từ hôm ấy, nó lúc thì quanh quẩn trong nhà, lúc ra vườn. Nhưng mỗi ngày đòi tôi phải cho nó ăn thêm ít nhất hai lần.

Lại nhớ năm đó gần tết, nước trong nhìn rợn da, và nước dâng đầy sông. Sông đầy những chiếc ghe chở màu xanh. Màu xanh chất đầy lên những liếp tre. Liếp tre chất đầy những cây cải cây bí cây bầu con nhuôn nhuốt. Lác đác vài ghe chất đầy màu sắc khác. Vàng, đỏ, tím, xanh của hoa vạn thọ, hoa cúc đại đóa và những cây ớt kiếng. Thỉnh thoảng, vài chiếc ghe tải khăm lù đù vạch sóng, trên chứa những trái dưa

hầu dầu mùa ngán ngắt vỏ còn trông rõ cả lớp phấn trắng.

Chị Hai tôi đưa đứa con gái về thăm tôi trước tết. Chị nói: "Tết nhất sắp đến, tao cho nó về thăm mày để đỡ nhớ rồi nó về ăn tết bên tao với sắp nhỏ ở bên cho vui. Còn bên này, mày chỉ còn một mình thì tết nhất nổi gì". Tôi cũng đồng ý.

Con gái tôi bị xộn. Nó mặc bộ đồ đầm đỏ, giày đỏ trông ngộ nghĩnh. Tôi ôm nó vào ngực. Hai bàn tay nhỏ xíu của nó xoa hàm râu tua tủa của tôi. Câu đầu tiên nó hỏi: "Mẹ ở đâu?". Tôi cũng hỏi: "Ừ, mẹ ở đâu?".

Trong giây phút thắm đượm tình cha con, con gái tôi bỗng khóc thét lên và phúi lia vào bắp chân. Con qua sau khi mổ xong, bước từng bước dủng đỉnh về phía tử thờ. Cái đầu nghiêng nghiêng nhìn con tôi với vẻ khinh khỉnh.

Nghĩ chắc nó ghét màu áo con tôi, nhưng tôi làm vì lúc nào tôi ẵm con tôi nó cũng tìm cách để mổ vào đứa bé.

Con gái tôi đi chơi. Nó lững thững theo sau cách chừng vài bước, dáng vẻ hiền từ. Chỉ đến khi tôi cho con ăn cơm, hấn mới hiện hình là một tên cướp hung tợn.

Hấn đứng xa xa, ở đầu tủ, trên xà nhà, trên chóp ghế, há mồm nhìn hau háu con bé. Có con cá chiên, khúc cá kho bỏ vào chén cơm, nhanh như cắt nó nhào xuống quắp mất. Con bé chỉ biết đưa hai tay lên khóc thét.

Hấn tranh ăn với con tôi, đến nỗi tôi thấy ghét. Có lúc giận, tôi đá hấn nhiều cái thật nên thân. Đến lúc, tôi phải tự tay dứt cơm cho con bé, nhưng nếu lơ dềnh hấn vẫn cướp mất như thường. Cướp ngày!

Nuôi con đã cực, giờ hấn còn quấy rầy quá. Tôi có ý thả hấn nên không xén cánh nữa.

Khi lông vũ mọc đều, nó vẫn không đi. Có lẽ vì ăn uống sung sướng, nên nó mất khả năng bay của giống nòi. Tôi đuổi, tôi bắt nó thấy lên cho lần thứ mười mấy gì đó, nó mới bay mất dạng. Thật là thoát nợ.

Vài ngày sau, chị Hai tôi ẵm con tôi về nội. Còn lại một mình, tôi lại bị buộc phải lắng nghe tiếng tàu chuối. Giờ tiếng rột rạt hình như có lớn hơn, tàn bạo hơn khi thiên hạ lao xao đón tết. Và cái trống lủng khùng khiếp cũ lại đến, chụp lấy tôi, trói gô tôi, siết chặt lấy tôi trong màu đen thăm thẳm.

Vườn lên liếp hết. Rau cải xanh rì. Con quạ bay mất. Tôi chỉ còn cách duy nhất là ra vào vào ra cái nhà mình như bị ma hút hồn. Ngẫu nhiên sao tôi làm được bốn câu thơ.

Bóng em khuất sau núi

Ta lủng khổng giữa trời

Rừng xưa khùng long chạy

Lòng ta vượn hú toi bời.

Tôi hì hục sửa chữa cả đêm mới xong và thật vừa ý với nó, dù tôi ở đồng bằng và chưa một lần thấy núi, chưa một lần thấy con khủng long dù là hình nó in trên giấy báo. Tôi viết kỹ, để ở bàn viết mới đi ngủ. Đến xế trưa thức dậy vội xem lại tác phẩm của mình.

Trên tờ giấy trắng, bài thơ của tôi không còn hình thù chữ nghĩa tượng trưng cho văn học nghệ thuật mà đầy vết đất và cứt chim. Dấu chân của loài quạ. Nó lại về. Con quạ chỉ để lại bên ngạch cửa một cái lông vũ đen ngòm.

Buổi chiều hôm đó tôi ra thăm mấy cái liếp cải. Có một mình làm biếng cắt ăn, cắt bán. Cải đã lên ngồng, cao nghệu đầy hoa vàng. Trên đó hàng hà sa số con bướm vàng nhỏ xếp cánh ngủ. Màu vàng dài dằng dặc hút lấy mắt tôi, đưa hồn tôi hun hút về cuối chân trời, nơi đang chứa màu vàng của chiều hấp hối.

Trong lúc tôi đang khổ sở vì màu vàng thì từ cây xoài thanh ca cũ, con quạ nhẹ nhàng sà xuống đậu trên vai tôi. Tôi ngoái lại mừng rỡ nhìn người bạn cố tri. Bất thành linh, nó giúi mỏ vào miệng tôi một cái gì mềm mềm nhờn nhờn. Tôi lấy tay kéo ra. Một con trùn hổ! Xương sống tôi ớn lạnh vì mùi tanh ở đầu lưỡi. Tôi nắm hai chân ném nó xuống đất, nó không té mà còn bay lên đậu trên cành so đũa há mỏ cúi xuống dáo dác nhìn tôi.

Sáng hôm sau, hấn bay về mổ quắp một con vật to hơn. Tôi biết trước, đưa tay che miệng và gạt ra, khiến hấn không đưa được vật đó vào miệng tôi. Hấn giúi nó vào cổ và mổ mạnh vào đầu tôi một cái. Cái mổ rất đau, như cái cú của chị Hai tôi lúc nhỏ mỗi khi tôi làm chị giận. Con vật hấn bỏ lại xông mùi thối nhức mũi. Một con chuột chết. Tôi vớt con chuột và lượm cục đất gần bên lên dọa chọi

hắn. Trên cây, hắn thản nhiên nhìn trời. Rõ ràng thứ đồ thật đều.

Rồi từ hôm đó, ngày hai ba lần nó mang về những vật ghê gớm đút tôi. Bực quá nhưng tôi chẳng làm gì được. Đụng tới nó bay vù vù.

Có lần nữa, tôi đang ngủ trưa trên võng ở chái hè thì có vật gì nóng nóng rớt xuống mặt tôi. Tôi đưa tay quệt, một mùi tanh quen thuộc xông lên mũi. Mùi cứt loài quạ. Tôi mở mắt đã thấy nó đứng ở cây kèo ngang nhà. Tôi định ngồi lên đập nó. Nào ngờ tay tôi lại đụng vật gì lạnh ngắt. Một con rắn nằm vắt ngang ngực! Tôi không dám nhúc nhích. Khi nhìn kỹ lại nó là con rắn hổ lửa, đầu bị mổ nát bét. Tôi không dám ngủ trưa nữa.

Lại nhớ mùng một tết năm đó thiên hạ đốt pháo quá nhiều. Pháo đầu năm nổ ran, âm thanh rộn rục của nó làm chín vàng những tàu dừa, tàu chuối, những tàu đu đủ, những

hoa rong trên mặt nước, vàng đến cả những lũy tre li ti. Tôi xuống bến sông gội đầu tắm rửa sạch sẽ rồi lội ra giữa dòng mức một ấm nước.

Tôi thay quần áo mới, chờ nước sôi pha trà cúng bàn thờ ông bà rồi về bên chị Hai tôi ăn tết. Ở đây có một mình, tết nhất gì.

Hôm đó gió chướng mạnh. Nó quất ràn rạt vào bờ chuối. Tôi bó gối nhìn người ta vui tết, chờ châm trà.

Trời hơi trưa. Bóng nắng đổ đầy sân nhà. Nắng màu bánh trắng trắng hanh. Nắng làm các vết rạn chân chim thàng trước khô vảnh thành những vẩy đất điểm đầy ở sân nhà rồi rủ nhau chạy thành hàng tỏa dài ra ngõ. Chợt trước ngõ nhà tôi, có bóng người đàn bà bước vào. Dáng quen thuộc. Đầu trùm kín một khăn màu tím. Không thể nào làm được. Dáng đó phải là vợ tôi. Nhưng vợ tôi thì không bao giờ đội khăn. Tôi chăm

chú nhìn kỹ, chợt thấy đau nhói sau thắt lưng. Tôi đứng dậy. Định bước vào trong, tránh người đàn bà ấy, nhưng hai chân hình như không còn nghe lời tôi, nó tê cong cồng.

Vợ tôi bước vô ngạch cửa vội lột khăn ra, đổ vào vai tôi. Tôi chẳng nói được, lười lười lại. Buồn, thương, giận, nhớ, tủi, sầu quên thành một cục đặc sệt trong óc tôi và tôi chỉ còn có cảm giác lơ mơ là vai tôi nóng nóng vì nước mắt.

Một con nhện trắng từ bên mái nhà bất ngờ sa xuống ngạch cửa. Nó chậm rãi bò lên cái lưới mắc sáng ngời danh thép mà tôi dựng dựa vách. Đúng lúc đó, vợ tôi bỗng la lên, rồi đưa tay lên đầu nắm lấy vật gì đó quật mạnh vào cây cột nhà.

Tôi xô nhẹ vợ tôi ra. Cái vật mà vợ tôi vừa quật chính là con quạ. Chắc là xương sọ nó va vào cột, hai chân cứ chòi lia lịa. Tôi cúi xuống

nâng nó lên trong lòng hai bàn tay. Nó khẽ ngóc đầu lên một lần rồi rũ xuống. Cái mỏ há một chút và đôi chân rướn thẳng. Chốc lát sau mắt nó từ từ khép lại, từ trong đó chảy ra một chất nước dùng đục.

Vợ tôi há hốc miệng nhìn, kinh ngạc.

Cái túi ba gang đầy vàng ròng treo trong lòng ngực tôi ai khiến ai nữ rút lấy ném vào lòng biển. Tôi ngồi xuống, lặng nhìn con quạ. Cái con vật từng đút cho tôi những món ăn ngon nhất mà nó kiếm được, và biết ghen với những người thân yêu của tôi. Nó đã ứa nước mắt lia đời trên tay tôi.

Con điều giấy tuổi thơ

... Bâng khuâng nhớ mẹ

1.

Cuối chợ xã có đám cưới. Hôm nay, ngày nhóm họ. Đám thanh niên lột bẹ chuối non vắn cột, đốn lá dừa non kết chữ "Tân hôn". Nhóm khác khiêng bàn ghế dọn thành hàng trong nhà dãi. Vài đứa trẻ bê gạch nấu nước ở chái hè và bày ly tách lên bàn để chờ khách.

Trong nhà đông người. Vui tận mây.Ồn ào nhất là bọn nhóc con. Chúng tụ lại thành từng nhóm la cà khắp nhà có đám cưới để chờ tiết mục

chính của ngày hôm nay, đó là đợi coi thằng Hoàng Tử làm thịt con bò cho đám cưới.

Mặt trời lên độ hai sào. Ánh nắng xuyên qua những vỉ lá dừa lợp ở nhà dãi khách, những đốm bạc tròn lớn nhỏ rơi đầy mặt sân.

Bỗng bọn con nít la ầm ĩ:

- Bò dất về rồi!

Khản dương ngồi uống cà phê cũng tò mò đến coi cùng bọn trẻ.

Con bò giống còn tơ, hơi to, sợi dây dầm xỏ mũi được buộc vào cây cọc đóng gần móng cầu. Nó đang nhai ngon lành một bó cỏ tươi, cứ vài phút lại ngẩng lên hếch cái mũi đỏ "khịt khịt" nhìn lũ trẻ nghịch ngợm. Cạnh bên có một người dương ngồi chò hỏ nhìn nó ăn. Xa xa một nồi nước sôi sùng sục.

Bọn trẻ bu quanh vỗ tay cười vui vẻ. Có đứa lấy đất ném vào con bò. Người giữ bò cự nự:

- Tụi bay đi chỗ khác chơi. Không thôi ta thả vô nồi nước sôi bây giờ.

Trật tự chỉ ổn định được chốc lát rồi dẫu vào đây. Cậu trai dẫu để ba vá⁽¹⁾ đi sau lưng ông giữ bò, lén bỏ một cục đất vô áo ông ta rồi chạy biến vào dãy phố. Người giữ bò giật mình giữ áo lia lịa và la âm lên.

Khẩn thấy vui vui với trò chọc phá của lũ trẻ. Khẩn biết là thằng Hoàng Tử chưa tới.

Chợt tụi trẻ reo vui:

- Hoàng tử đến kìa!

Bọn trẻ đang ồn ào bỗng yên bặt và cả bọn hướng mắt về phía đầu cầu phía bên kia.

Khẩn thấy một thằng bé nếu nó đứng thì cũng chỉ hơn con bò một chút là cùng. Nó đến đâu, bọn trẻ dạt ra đến đấy và mọi cặp mắt hau háu nhìn nó vì nể.

Hoàng Tử thản nhiên đến nắm sợi dây dầm ở mũi con bò giơ lên, như

1. Ba vá - dẫu để chồm.

tay dấu sĩ ngày xưa ước lượng nội lực của địch thủ.

Ông giữ bò nói nhỏ nhẹ:

- Nước sôi rồi chú Hoàng Tử. Chú có cần gì thêm không?

- Có rơm chưa? Chỉ cần chú phụ tôi cạo và lật con bò thôi, một mình tôi làm không nổi.

Bọn nhóc ngồi xếp hàng im phăng phắc chờ Hoàng Tử ra tay.

Còn Khản ngạc nhiên bởi chẳng thấy có dao búa làm sao thằng bé con hạ được con bò to lớn vậy.

Khản đã đi qua bao lò sát sinh ở thành phố, ở đó người ta giết mỗi ngày hàng trăm con bò với những dụng cụ hiện đại. Nhưng ở đây thì đơn giản chỉ một thằng nhỏ với hai bàn tay không. Điều này khiến Khản háo hức chờ xem.

2.

Hoàng Tử tên thật là Nguyễn Văn Nhoáng. Con một người thợ nhuộm tên Hào. Người này quê ở

miền Trung. Lang bạt giang hồ từ thuở còn nhỏ. Ở dợ, di buôn bán cà phê, vác mướn, ma cô. Đến xã này, ông ta gom góp những tài sản dành dụm được, mua một căn nhà nhỏ, một chiếc ghe cũ, làm nghề nhuộm. Sáng sáng chèo khắp ngã sông với cái trống nhỏ, có buộc hai đồng xu cũ hai bên lắc "bung, bung" báo hiệu ghe nhuộm đã tới. Nghề này kiếm ăn cũng kha khá. Nhưng chán làm thợ, ông ta quyết định làm thầy, mặc dù biết làm thầy rất khó nếu không có học hành.

Sau mấy đêm suy nghĩ đi đến quyết định cuối cùng.

Bữa đó, nhà ông Cạy ở trong xã có đám giỗ, ông Hào được mời đến. Sau khi uống được chừng vài ba ly rượu nhỏ, ông Hào bỗng ngã ngửa ra bất tỉnh. Mọi người xôn xao, lo lắng tưởng ông trúng gió nặng. Kẻ chạy kiếm gừng, người kiếm trể con bắt dái vào tô cho ông uống. Nhưng miệng ông vẫn ngậm chặt lại.

Chừng bốn phút sau, bỗng nhiên ông Hào ngồi bật dậy. Trợn mắt, phùng má, hai bàn tay co quắp ngón cái bắt ấn trừ tà, trừ quỷ. Ông nói rất một thứ tiếng kỳ dị, không phải là tiếng người mà là một chuỗi âm thanh, xâu thành chùm được tuôn qua cổ họng.

Đó quả là một hiện tượng chưa hề xảy ra ở xã. Thế là mấy bà mấy cô đương nấu nướng dưới bếp, tập trung lên cả nhà trên và bu xung quanh ông Hào. Trẻ em leo lên vách, lên xà ngang để xem.

Bất thành linh, trời nắng chang chang, có một tiếng sét rất lớn, làn điện đi sáng lòa. Sét đánh cây sao trước nhà ông Cạy. Ông Hào run bắn lên giật nảy mình. Rồi bỗng dưng ông quát lớn một tiếng, và nói lại ngôn ngữ con người. Ông xưng ông là Hổn Thế Ma Vương, địa tiên trên núi Phục Long xuống. Trong lúc ông xưng danh thì có một con rắn, mình

dầy những vằn đen, xanh, vàng, đỏ, lừ lừ từ trong ngực áo ông bò lên quần quanh cổ, rồi bò xuống bàn. Mọi người sợ quá ù té chạy.

Bỗng dưng ông Hào quát lên một tiếng lớn nữa rồi bảo:

- Bà con đừng sợ, lại đây coi ta trị con rồng này. Nó là con rồng tiên núi ta trụ trì. Vì cãi lệnh ta nên ta bắt nó thu nhỏ lại, để hành xác. Các con xem đây!

Nói xong, Hồn Thế Ma Vương miệng niệm chú, trợn mắt trắng dã rồi hét lên:

- Nghiệt Long dám hỗn láo. Mi sẽ bị trị tội.

Và ông lấy tay vỗ vào đầu con rồng núi rồi tóm gọn nó lặn vào lưng quần, lớn tiếng tuyên bố tiếp:

- Tuy nó là rồng nhưng chỉ đáng ở lưng quần ta, vì cái tội dám leo cổ của Hồn Thế Ma Vương. Ta theo lệnh của Thượng Đế, nhằm vào việc cứu nhân trừ tà,

trị bách bệnh kể cả què, dui, sút, mẻ. Hôm nay, ta mượn xác phàm, xuất hiện nơi đây. Gia chủ đâu? - Ông đình đạc gọi. Tiếng người nhà ông Cạy dạ vâng. - Ông nội tổ người tên là Cao Văn Cứng đã mãn phần rồi mà hồn chưa siêu thăng được vì lúc còn sống nội tổ người đã ăn cắp mười hai cái nồi đồng của nhà ông chánh hội Hưởng. Nội tổ người đang nằm trong tay ta đây, và khai rõ, nhờ bán mười hai cái nồi đó mới mua được mấy công ruộng, lần lần làm ăn khấm khá. Giờ người giàu có rồi. Còn nội tổ người đang trầm mình nơi hỏa ngục khổ lắm các con ơi. Nay nhờ ta đến báo cho người biết. Vì đời cứu thế, Hổn Thế Ma Vương ra lệnh muốn cứu nội tổ người và tương lai của người nữa, tháng sau phải làm ma chay thật lớn để ta cầu siêu và xin Diêm Vương nội tổ người thoát khỏi khổ ải. Nghe rõ chưa?

Người nhà có giỗ dạ ran, nhang đèn khói hương bay ngun ngút.

Hồn Thế Ma Vương ra đời chỉ có năm sáu ngày sau, tén đồ ngưỡng mộ đến trị bệnh nướn nượp. Tiền hái ra như sung chín mùa xuân.

Gì thì gì, Hồn Thế Ma Vương cũng phải cưới vợ. Sau khi làm phép xin Thượng Đế, cỡi trên đồng ý cho Ma Vương cưới người con gái, nhà nghèo cùng làng. Dù là Ma Vương cũng phải làm chức năng của đàn ông. Chỉ một năm sau Nhoáng ra đời.

Ông là vua của loài ma thì con cái cũng là dòng hoàng tộc. Hào đã đặt tên đứa con đầu lòng là Hoàng Tử. Nhưng đó là đạo. Còn đời nó cũng phải có một cái tên để ghi trong bản khai sanh của ủy ban xã. Cho nên ông là Hào thì thằng con yêu của mình phải là Nhoáng mới hợp.

Năm đầu Hoàng Tử sống thật đúng với cái tên của nó. Tối tám tã

lót cũng phải bắt vợ viên dăng ten màu vàng, tất cả mười lăm cái.

Cho tới ngày kia.

Hồn Thế Ma Vương lỡ một bữa quá chén mà tiêu tan nghiệp đế. Sau một cơn say như tử, Hồn Thế Ma Vương bò lê bò lết theo mấy thằng bạn chí cốt. Bò vòng quanh căn phòng. Ma Vương vừa bò vừa ói mửa rồi lè nhè tâm sự với các thằng bạn:

- Tao mà có Hồn Thế hồn thót gì, Ma Vương ma vót gì, bùa chú bùa chót gì. Đó là mưu kế của tao để kiếm tiền. Sau khi dò hỏi kỹ gia đình thằng Cạy, tao biết nội tổ xưa của nó mang tiếng trộm cắp. Bữa đám giỗ ông nội tổ xưa của nó có đông người, tao bày đặt lên, đồng bóng như chính mày đã biết. Còn con rồng núi, đó là con trăn tao mua về lấy thuốc nhuộm vẽ lên để gạt thiên hạ. Tao lận nó ở lưng quần, lúc cần tao thả ra, mặc dù tao đã may miệng nó. Thú thật lúc nó bò lên cổ, tao muốn "són đái" sợ nó

quặp bầy một cái chết mẹ. Nhưng rõ ràng nhờ trời giúp vận, lúc có sét đánh cây sao trước nhà, tao nhân thời cơ liền làm bộ ngất xỉu. Cho nên thiên hạ tin rần rần.

Chiều hôm sau cả xóm hay tin lừa bịp đó. Cay nhất là ông Cạy vừa tổn của làm đám tiệc vừa mang tiếng nội tổ ăn trộm.

Nghe tin ông Cạy hùng hổ rút con dao dâu cắm ở chân bồ lúa, vụt chạy kiếm Ma Vương. Ông thề phải chém Ma Vương, dứt đầu mới hả giận.

Khi đến nhà Ma Vương, thì Ma Vương chạy trốn mất. Ông Cạy kêu chín đời nội tổ Ma Vương chửi cả buổi, chửi đến khàn cả tiếng cũng không thấy loài ma chương mặt ra. Quá giận, ông Cạy chém dứt gần chục cây chuối xung quanh nhà Ma Vương và ông chạy tuốt vô nhà, làm cho "Hoàng hậu" ẵm Hoàng Tử Nhoáng bon tầu la làng chói lói, và cuối cùng

ông Cạy vạch quần áo một bãi ngay cửa dinh Ma Vương mới bỏ về nhà.

Hồn Thế Ma Vương trốn biệt một tháng sau mới dám trở về. Bèn mua đầu heo, bưng khay trầu rượu lên lạy lục gia đình ông Cạy, xin ông để yên cho làm ăn.

Từ đó ông Hào bỏ nghề lừa đảo, trở về vị trí anh thợ nhuộm với những cái hũ đủ màu bốc khói nghi ngút.

Riêng cái trống con chỉ đôi khi say rượu, ông ấy ra lắc "bung, bung" chơi, lúc quá buồn bã ông la rầy đánh đòn Hoàng Tử.

Lúc trước tiền vào như nước, nay trở về cái nghiệp lắc "bung, bung", lắc từng đồng, từng cắc. Lại gặp cái thời mạt vận của nghề nhuộm, cho nên gia đình sa sút dần. Ông lại đâm ra nghiện rượu, sanh tật đánh vợ chửi con.

Còn người vợ của Ma Vương đều đều mỗi năm cho ra một hoàng tử. Nhưng bây giờ không còn vua nữa nên không phải là hoàng tử mà là

thằng Cay, con Đấng, thằng Oan, con Nghiệt, thằng Thôi, con Đình.

Ông Hào từ vua xuống làm lê dân tánh tình thay đổi nhanh chóng. Cái bi hài của cuộc mưu đồ thất bại, khiến ông trở nên tàn bạo. Sự tàn bạo cháy bùng trong những cơn say, chửi anh em bạn bè.

Bây giờ đáp ứng với tình hình kinh tế suy thoái, "hoàng hậu" phải xuống chèo ghe nhuộm dạo từ sáng đến chiều, để kiếm tiền chi xài cho cả gia đình.

Người quán xuyến bếp núc là Hoàng Tử Nhoáng. Nó là chiếc chiếu trải ra để hứng đựng mọi vát vả của ông Hào.

Ông Hào sắm một cây roi mây.

Đây, một cảnh trong một ngày:

- Hoàng Tử, cơm chín chưa?

- Hoàng Tử, rửa chén chưa?

Sau mỗi câu hỏi, nếu nghe tiếng "chưa" thì Hoàng Tử phải lên giường nằm sẵn.

Cách đánh con của ông Hào cũng rất ngộ.

Không phải nóng nảy như những người khác dụng dẫu quất đó. Ông đứng cách xa chỗ Nhoáng nằm đúng bảy bước. Bắt dẫu từng bước đi, từng bước ông nói rành rọt:

- Hoàng Tử, cơm chưa chín hả con, thế thì không "Cay"!

Một roi quất xuống.

Muốn đánh một roi kế tiếp, ông lại vòng đúng bảy bước đánh tiếp. Đôi khi một tay cầm roi, tay kia cầm cái trống đưa lên cao lắc "bung, bung":

- Hoàng Tử, cơm chưa chín hả con, thế thì không "Đắng"!

Một roi quất xuống.

Kế tiếp:

"Bung, Bung".

- Hoàng Tử, chưa cắt rau muống hả con, thế thì không "Nghệt"!

Một roi quất xuống.

Ban đầu. Nhoáng khóc thét rồi sau dần nín chịu. Sau dâm lý. Cho nên mỗi ngày ít nhất cũng một trận đòn.

Cho tới con Đùng ra đời. Cay, Đắng, Oan, Nghiệt, Thôi đã nuốt hết tuổi thơ của Hoàng Tử. Lúc đó Nhoáng lên tám chín tuổi gì đó. Mẹ nó ôm con Đùng còn đỏ hỏn trong lòng. Còn nó gấp than đỏ bỏ vào trong cái lu cho mẹ hơ bụng, hơ em. Mẹ nó mới sanh vài ngày.

Đó là, một ngày vào tiết mùa xuân. Tết gần đến, trời cố mưa vài trận cuối cùng. Bông so dưa phai màu trắng, có vài bông tàn rữa. Nhiều bông đã thành trái, những trái xanh xõa xuống như so những chiếc dưa ăn cơm đầy đặn trên cành. Còn những dây đậu rồng lá khoe màu ngọc đậm, hoa khoe màu tím biếc bò khắp hàng rào. Bầy sáo nghệ cãi nhau ầm ĩ trên cây vông đồng ra bông rực lửa.

Dưới sông, từ miệt thượng nguồn đất đỏ những hàng ghe thượng hồ, chở đồ gốm về đậu chật bến chợ quê. Lu lôn, nhỏ, chén, tô sành, sứ. Bình hoa, tách uống rượu. Tượng thạch cao. Ông thần tài, Thổ địa, Chúa Jêsu, tướng Châu Xương, Phật bà Quan âm, ông Quan Công, Đức Thích Ca Mâu Ni ngồi chật cả khoang thuyền.

Tối đêm đó, ông Hào say rượu ngủ vui. Gió bắc phe phẩy chút ít hơi lạnh. Hoàng Tử ngồi dưới chân mẹ và lay chân bà nói nhỏ:

- Mẹ, mẹ, con đi.

Bà mẹ ôm ghì nó vào ngực rồi đẩy nhẹ con ra.

- Đi, đi. Đi ra khỏi địa ngục này đỡ khổ con ạ.

Bà sụt sịt khóc. Nhoáng không dám ngồi lâu, không dám nhìn mẹ và không dám khóc lớn.

Nó ghé miệng xuống mẹ lu thối bưng những hòn than cho mẹ rồi ôm

bọc đồ lụng lẽ ra đi.

3.

Bảy năm sau Hoàng Tử về quê. Rượu tàn phá ông Hào đến độ không còn di nổi. Gặp lại con, ông ôm Hoàng Tử vào lòng khóc như mưa, nhưng sau đó rượu vào chứng nào tật ấy. Nhoáng nhớ mẹ, nhớ em. Nó định quay về giúp đỡ mẹ. Nhưng không ở chung nhà với cha được nữa. Nó đến ở đậu nhà ông Tư Địa sát chợ, ông ta không có con, bị tê thấp kinh niên. Sau mấy năm lưu lạc Hoàng Tử học được một nghề, nhưng nghề nó ai ai cũng ghê, đó là làm đồ tể. Nghe nói nghề nó đạt tới trình độ cao siêu. Mấy tay làm nghề lâu năm xem nó làm một lần, ai cũng tôn là sư phụ...

Bầy trẻ nhỏ này giờ cũng như Khản háo hức chờ xem Hoàng Tử giết bò.

Cậu con trai ba vá với cây roi tre khi này, đến gần Hoàng Tử khúm núm có vẻ chiêm ngưỡng, nói:

- Anh Hoàng Tử, giết nó đi!

Hoàng Tử gật đầu rồi quay lại quát tội trẻ:

- Ngồi im xuống coi nào.

Tội nhóc rấm rập ngồi xuống. Nó dặn thêm:

- Tội bây đừng có chàng ràng lại nòi nước sôi ghen. Có lần tao đã luộc một thằng rồi.

Nó quay lại dặn ông coi bò:

- Chú bớt lửa đừng cho nước sôi quá, rồi kêu mấy bà bếp lấy đồ đựng thịt là vừa.

- Chú Hoàng Tử - Ông già nói - Chưa cạo lông nó mà.

Tuy vậy ông già vẫn mượn thằng nhỏ chạy đi kêu giùm. Hoàng Tử vỗ vỗ vào cái đầu con bò rồi nói:

- Con này còn tơ. Ra thịt nhanh lắm.

- Chú cần dao búa gì không?

Thằng Hoàng Tử trả lời:

- Không. Tôi đã lãnh khoán với chủ đám rồi, chỉ cần một mình chú

phụ. Nói xong nó quay sang bọn trẻ ra lệnh:

- Tụi bây nới ra coi. Tránh ngòi phía trước. Tao sút búa thì nó đập chết tụi bây hết. - Rồi quay ra nói với người giữ bò:

- Chú xê ra một chút đi chú Sáu.

Hoàng Tử chậm chạp nâng đầu con bò lên xuống hai lần. Hình như để ước lượng chiều cao của vòng tay nó với đầu con bò.

Trước cái chết, loài vật nào cũng linh cảm được dù rõ rệt hay mờ mờ, khi nó nâng đầu con bò lên lần hai, con bò "khịt, khịt". Hoàng Tử vội vàng buông ra và vuốt ve nhẹ, vỗ về ở cổ con vật.

Được vuốt ve con vật đứng lim dim mắt. Khẩn quan sát rất kỹ, thấy tay trái nó nâng đầu con bò lên lần thứ hai lên ngang ngực. Còn tay phải nó cho vào túi quần soọc, rút ra một cái búa chỉ lớn hơn cái búa đóng đinh một chút. Hình dáng lưỡi búa tròn

giống như cái trống đình thu nhỏ lại. Cán không dài lắm.

Khi đầu con vật ngang tầm ngực, nhanh như chớp, bàn tay trái nó buông sợi dây, hơi khum lại, đưa qua che mắt trái con vật. Song song với cử động cực nhanh đó, tay phải nó dồn toàn bộ sức lực, vung lên giáng một cú đập quyết liệt vào ngang đỉnh sọ con vật. Và cũng cực nhanh Hoàng Tử nện cú đập thứ hai ngay chỗ cũ.

Con bò to không kêu rống, không giãy giụa. Khản chỉ thấy bốn cái chân nó run bắn rồi từ từ khuyu xuống như phủ phục trước mặt thằng Hoàng Tử. Chừng nửa phút sau con bò mới gục dần xuống sát đất và ngã sang bên trái.

Nhìn cảnh đó Khản thấy ghê sợ. Nỗi ghê sợ thoáng chút quánh đặc trong đầu Khản như cái hũ đen. Bỗng nhiên cái hũ đó bật nút, một cuộn khói đen to lớn bay lên, bao trùm cái hình dáng nhỏ nhoi đáng thương của thằng

Hoàng Tử và tan dần ngay ở đấy. Khản thấy hiện ra một hung thần dữ tợn có hai bàn tay to quá khổ mang màu đỏ của máu bầm. Hấn đứng chống nạnh nhìn con bò bằng đôi mắt đỏ máu, nhưng hoàn toàn vô cảm.

Tụi nhóc con lặng phắc theo dõi. Rồi bỗng sức tỉnh võ tay, hoan hô Hoàng Tử rùm trời.

Riêng Khản giựt tỉnh bị một cơn co thắt bóp nghẹt ở ngực trái, khi thấy cái mũi đỏ đỏ con bò cố gắng hít hít chút ít khí trời trước khi chết và cảm xót vô vàn con vật non tơ bị Hoàng Tử bức tử. Khản thấy cảm giận gương mặt vô cảm quá trẻ con của nó.

Hình như thằng Hoàng Tử đã chai lì trước những lời khen tặng. Nó bình thản ra lệnh chú Sáu đang ngây người trước hoạt cảnh sát tử do nó đóng vai chính. Nghe nó nói chú giật mình hỏi:

- Gì đó chú Hoàng Tử? Tài thật! Tài thật! - Chú Sáu khen ngợi.

Hoàng Tử tiếp:

. Chú đi múc cho tôi chừng hai lít nước đổ vào chảo nước sôi giùm.

. Nước sôi dữ lắm, đổ nước lạnh vào nó nguội làm sao?

Hoàng Tử chậm rãi nói:

. Nóng quá không tốt đâu. Cái gì quá độ hay hư lắm.

Chú Sáu đổ nước, rồi, thẳng Hoàng Tử lấy ngón tay thọt vào kiểm tra lần cuối, đoạn ra lệnh.

. Chú múc nước xối từ chân trước, lên đầu con bò rồi phụ cạo cho lệ, càng lệ càng tốt, kéo bộ lông nó không chịu nghe lời mình.

. Dao đâu chú Hoàng Tử.

. Có mà.

Chờ xối nước xong, nó đưa hai tay vào túi quần móc ra hai cái muỗng canh. Dùng muỗng đó cạo lệ thật. Loáng chút con bò trắng toát.

Hoàng Tử kêu thẳng nhỏ có cái dầu ba vá ôm rơm lại. Nó rải một lớp lên mình con bò, độ dày rơm do nó

ước lượng dễ thui. Sau đó nó châm lửa. Bất ngờ một cơn lốc nhỏ thổi qua. Rơm khô nổ. Ngọn lửa bùng lên. Cơn lốc ào qua. "Phuốc" cả đồng rơm nó vừa rải ra còn lại một nhúm tàn đen, theo cơn lốc một số tàn đen bay múa lao xao trên không. Nó nắm một bó rơm làm chổi quét sơ trên mình con bò vừa thui. Loáng chút con bò trở nên vàng cháy và thơm lừng.

Giờ tôi lại thấy nó đưa mắt tìm mấy mẹ đàn bà lấy thịt về làm đám. Chú Sáu biết ý nó liền nói:

- Chưa mổ bụng mà chú Hoàng Tử?

Nó nói với chú Sáu:

- Mổ bụng khỏi dội nước, thịt ra nhanh lắm. Vả lại nếu thịt bò dính nước, để qua đêm có mùi hôi liền.

Giờ nó ngồi chờ. Nó móc bịch thuốc rê ra hút, chậm rãi thở khói. Khản thấy quá rõ nó già trước tuổi và công việc làm quá sức so với tuổi nó.

Mấy bà đem thau rửa lấy thịt tới!

Với thái độ chậm rãi nhưng chắc nịch của nó, nhờ ông Sáu lật ngửa con bò thui lên và nó vịn hai chân sau móc trong túi áo ra một con dao nhọn nhỏ dài.

Nó bắt đầu ra thịt con vật.

Hoàng Tử cầm cái chân trước con bò lấy lưỡi dao cắm sâu vào ngay khu cẳng con bò, nó xoay quanh cực nhanh. "Rẹt", da chân con bò theo chỗ rạch của mũi dao ngọt xớt, Khản thấy hai đầu xương ống của chân bò lòi ra trắng hếu còn dính với nhau bởi hai sợi gân trắng đục phía sau. Nó cầm lưỡi dao chích nhẹ cái chân trước rơi ra.

Tiếp tục.

"Xoẹt". Đùi trước con bò rơi xuống, nó cầm thân nhiên quẳng vào thau máy bà.

Khản càng nhìn càng say mê. Rõ ràng một bác sĩ phẫu thuật tài hoa, chưa chắc đã am hiểu những thớ thịt, dây chằng, sụn, và chưa chắc lia những nhát dao chính xác đến thế.

Xong việc, Hoàng Tử ra bờ sông rửa tay. Máu bò đỏ ngầu một vùng ngay chỗ hai bàn tay nó nhúng xuống. Khản để ý không thấy một nét cảm xúc nào thoáng hiện trên mặt nó...

4.

Gió khe khẽ đưa phen cửa tre "cót két" buồn buồn. Bầy sẻ nâu lười biếng nhảy từng bước ngắn quanh sân, lâu lâu làm rơi vài tiếng kêu "xọt, tẹt" rời rã.

Trời gần tối. Nãy giờ, Khản ngồi nói chuyện với ông Tư Địa.

Ông lụm cụm rót nước, Khản nhớ lại và phân tích từng cử chỉ của thằng Hoàng Tử khi đập đầu con bò. Đó là giây phút ghê sợ nhất của anh đối với nó.

Ông Tư Địa vắn thêm điều thuốc nữa, đưa tay dấm dấm vào đôi chân tê của mình rồi tiếp tục câu chuyện:

- Tội nó lắm chú à. Cha thì nghiện. Còn mẹ đau yếu liên miên. Rồi một bầy em nhỏ trút lên đầu nó. Bây giờ mỗi ngày Hoàng Tử phải sát tử vài con thịt mới đủ tiền gởi về gia đình. Mần bò đám cưới xong, hồi nãy về tới nhà nó uống hết xị rượu mới ngủ đó. Nó nói uống vậy để dễ ngủ. Tối cứ nằm chiêm bao ú ớ hoài.

Khản đưa mắt nhìn Hoàng Tử, nó đang nằm trên tấm vạt tre. Phía dưới nó cũng có vài đồ chơi trẻ con, có một con điều giấy dán bằng giấy nhựt trình có một cuộn dây nhỏ quấn vào một lon thiếc. Nhìn theo hướng mắt Khản, ông Tư tiếp:

- Tội nó. Giờ nó rảnh rang là cặm cùi dán con điều. Không có một chiều nào thanh thoi để thả chơi.

Khản lại nhìn Hoàng Tử lần nữa. Hoàng Tử nằm co ro trong bộ đồ lạnh lặn nhưng đã cũ. Dáng nó nhỏ thó. Cặp mắt nó nhắm tít, khóe miệng

một làn nước dãi chảy xuống chiếu. Tóc nó hoe hoe vàng dựng ngược lên kỳ dị trong giấc ngủ. Khản nhìn đến hai bàn tay nó gầy còm nắm chặt, thỉnh thoảng giật giật vài cái. Anh chợt nhớ đến bàn tay đó lúc xoa xoa vào cổ con bò và nhớ lại hai cái đập quyết tử của nó vào đầu con vật.

Khản chợt thấy hai bàn tay của nó bỗng đỏ ửng lên màu máu. Những giọt máu từ từ chảy thành dòng theo cái vạt tre rồi thấm xuống cánh điều đỏ thắm.

Bỗng cậu bé đầu ba vá đánh con chó luốc ở nhà có đám cưới lúc sáng chạy ừa vào. Nó chụp chân Hoàng Tử kéo nhẹ gọi:

- Anh Hoàng Tử, dậy! Chủ đám cưới nhờ tôi đi kiếm anh nói anh chiều nay làm thêm một con bò nữa. Khách đến đông lắm. Một con không đủ đãi. - Nó lay chân Hoàng Tử - Dậy đi anh.

Bị lay bất thần Hoàng Tử ngồi bật dậy đưa bàn tay gầy còm dụi đôi

mắt đỏ. Nó ngơ ngác nhìn thẳng đầu ba vá hỏi:

- Cái gì?

Thằng đầu ba vá lặp lại:

- Chiều. Nhà đám cưới nhờ anh làm tiếp một con bò nữa. Tiền chủ khoán nhiều hơn. Chiều rồi anh đi thả diều không? Không đi mần bò thì ra đồng thả diều với tôi.

Không đợi Hoàng Tử trả lời, nó chạy ủa ra đường. Tay trái nó cầm lon thiếc quán cuộn nhợ, tay phải cầm sợi nhợ buộc con diều nhỏ của nó. Nó vừa chạy vừa giựt giựt, cánh diều bắt gió bông lên.

Khản thấy hai dây giấy làm đuôi diều cậu bé đầu ba vá giấy lia lịa trong không khí. Cậu ta phóng xuống ruộng và chạy ra giữa đồng. Đôi cánh diều bắt gió bông vút lên cao, cậu ta hối hả tháo cuộn nhợ. Cánh diều vút lên cao đảo qua lại nhẹ nhàng lượn múa trong những đám mây cao ngất.

Thằng Hoàng Tử bước hẳn ra khỏi nhà và ngược mắt mãi mê nhìn theo cánh diều của thằng đầu ba vá, đầy vẻ thán phục.

Chiều hấp hối. Nắng hực lên một màu da cam kỳ dị. Phía sau nhà ông Tư vẳng lên tiếng kêu: "kía kía".

Ông Tư Địa tiếp tục đấm đấm đôi chân tê bại của mình, mắt nhìn ra khoảng trời chiều như chờ đợi tiếng trống thu không. Ông khẽ nói trổng một mình:

- Chiều nay trở tiết. Chim vẹt kêu chiều trễ quá.

Nghe ông Tư nói, Khản thấy Hoàng Tử đưa mắt nhìn xuống cánh diều của nó nằm im lìm dưới tấm vạt tre. Nó ngược mắt nhìn ra đồng để tìm cánh diều của thằng ba vá.

Hoàng Tử lưỡng lự một hồi, nó bước trở vào nhà đến cái vạt tre. Khản thấy nó bỏ vôi chiếc búa đập đầu bò vào túi quần soọc đến trước ông Tư nói:

- Thừa ông Tư, con lên nhà có đám cưới để làm bò tiếp.

Nó bỏ đi ra đường. Khản thấy, trước khi đi nó còn ngoái lại nhìn cánh diều của thằng ba vá đang bay lượn trên không.

Phía sau nhà ông Tư có tiếng kêu "kía kía" buồn thảm của loài chim vịt.

Ông Tư Địa chép miệng:

- Chiều nào lũ chim vịt cũng kêu buồn quá.

Khản đứng lên từ biệt ông Tư để ra về. Chợt thấy cánh diều giấy của thằng Hoàng Tử bị một cơn gió ở ngoài đồng thổi thốc vào nhà lật ngửa...

Tiếng vạc sành

... Như đờn đứt dây

Zuát, bạn của Khản, kể: Ở đây có một loài động vật kêu rờn rã suốt đêm. Tiếng kêu của nó là bản hợp tấu của sự đau đớn, cô đơn, một nỗi buồn da diết, là tiếng kêu thất thanh của nỗi đau mất hạnh phúc mà không do mình gây ra.

Truyền thuyết về nó cũng không xưa lắm. Đờn rằng, xưa có cặp vợ chồng trẻ. Người chồng như thiên thần. Vợ cực kỳ xinh đẹp. Họ sống trong ngôi nhà nhỏ, không rời nhau một bước. Đôi vợ chồng làm lụng cật lực kiếm miếng ăn, manh quần, tấm áo. Ngày lại ngày, niềm say mê nhau

càng lớn rộ khi họ có thêm một đứa con. Họ có hạnh phúc thật.

Chiến tranh.

Người chồng phải xa gia đình, xa ngôi nhà đang cuốn tròn họ trong yêu thương. Hai năm sau được tin người chồng chết trận. Người vợ điên loạn suốt một thời gian dài. Nhưng tuổi trẻ, sức sống mãnh liệt. Con buồn rồi cũng nguôi ngoai. Vài năm sau, người vợ tái giá với một người cùng làng. Người chồng sau một mực gắn bó với vợ, với con người chồng trước.

Lúc này ở vùng đó, dân làng đồn có một con rắn lạ về ở. Vết nó bò in xuống mặt ruộng, người ta ước lượng nó lớn hơn cây cột đình. Có người khẳng định thấy nó đầu quấn gốc cây bên này, đuôi quấn gốc cây bên kia, mình ép dẹp lép làm cái gàu "sành sạch" tát một cái ao lớn để bắt cá. Người khác kể đã thấy đuôi nó cuốn tròn làm gốc, mình dựng đứng làm

thân cây cổ thụ, lửa thú vật và người đi ngang qua bắt ăn thịt.

Cách đó mấy hôm người vợ đêm nào cũng nghe tiếng "tọc, tọc, tọc" ở lùm cây hoang sau nhà.

Chồng về, vợ kể lại và nghĩ chắc là tiếng huyết sáo của con rắn độc. Anh quyết rình bắn.

Y như lời nói, khoảng chín giờ tối tiếng "tọc, tọc" lại vang lên. Lúc to, lúc nhỏ, lúc như van lơn, cầu khẩn khiến người lính cũng mủi lòng. Nhưng muốn trừ rắn độc anh vẫn ghì súng chờ bên cửa sổ.

Chẳng chờ lâu, chừng hơn tiếng đồng hồ sau, dưới ánh trăng mờ, con rắn thò đầu ra toan bò qua bụi chuối phía sau nhà.

Người lính ngắm kỹ, miết cò súng. Ba tiếng nổ vang lên. Con vật oằn oại trong ánh trăng. Nghe tiếng nổ người làng đốt đuốc chạy đến. Nhưng khi tới nơi mọi người sững sờ

run lấy bầy. Đó không phải con rắn mà là một con người. Một con người có khuôn mặt quỷ. Ba viên đạn đều trúng vào ngực, hấn đang thoi thóp trên vũng máu. Khi gặp vợ người lính, hấn một tay che mặt mình lại, còn tay kia chỉ vào túi áo rồi tắt thở.

Người ta khiêng anh vào nhà. Móc trong túi thì ra là những bức thư của vợ anh gửi lúc trước và cả bức thư anh mới viết cho chị. Người vợ cũng nhận được chồng trước của mình qua cặp mắt và cái sống mũi thanh có vết sẹo phía bên trái.

Hóa ra, người chồng trước của chị bị thương rất nặng nên tất cả đồng đội tưởng anh chết. Anh sống. Lần đầu soi gương, trong kiếng hiện ra không phải gương mặt của anh mà là khuôn mặt dị dạng. Phía dưới cặp mắt sáng và cái mũi thanh là một phần trống hoác. Xương hàm dưới bị cắt một nửa. Răng trên gãy gần hết. Cái lưỡi rụt vào trong làm lộ cái

miệng như một cái hang sâu hoắm, đỏ lòm trông rõ cả cuống họng. Khi nói chuyện, lời nói chỉ phát ra những tiếng "tọc, tọc" liên hồi, cùng với dờm dãi rớt ra.

Ba năm.

Anh không muốn trở về quê hương với hình dáng góm ghiếc. Nhưng nhớ gia đình, anh quyết định về ban đêm. Đứng ngoài cửa sổ gọi, để gia đình không thấy mặt mình, còn anh trông rõ vợ con một lần, rồi gửi lại bức thư và ra đi vĩnh viễn.

Đến quê anh biết vợ mình đang sống với người khác. Mấy đêm rồi anh núp phía sau nhà gọi vợ ra cửa sổ. Tiếng gọi tên người vợ hiền qua lười trở thành tiếng "tọc, tọc".

Người vợ khi biết người chết là chồng trước của mình nên điên loạn trở lại, ít tháng sau té sông chết đuối. Người chồng sau bị bắt. Còn đứa con không cha, không mẹ chết tuổi còn thơ.

Riêng anh, dân làng đồn là anh hóa thành con vạc sành, khoác đôi cánh màu xanh của người lính. Hằng đêm, với gương mặt xấu xí anh ẩn mình trong các lùm cây "tọc, tọc" ròn rã từ lúc chạng vạng đến sáng, lên tiếng kêu đau thương để gọi vợ gọi con. Tiếng kêu xé lòng của hạnh phúc bị số phận đấng cay tước đoạt.

Nghe bạn kể xong. Khản buồn buồn nói:

- Tao trốn công việc, trốn cái ảm ỉ của thành thị về nông thôn để tìm sự thanh thản vài bữa. Mà kể tao nghe chi chuyện đó buồn thảm quá!

Quát vỗ vai Khản:

- Buồn vui cuộc sống chỗ nào, nơi nào cũng có. - Quát cười khẽ rồi nói tiếp - Tao giao cái nhà này cho mày một tháng, mặc sức nghiên cứu buồn vui. Gạo, nước mắm, bột ngọt, hột vịt, lạp xưởng, vợ tao để sẵn trong tủ. Muốn đồ ăn tươi phải đi chợ xã. Cần cứ mần mấy con gà. Muốn giải trí thì

ra ruộng bẫy chim cu. Có thể chụp được vài con, nướng nhậu cũng đã lắm. Còn lưới chụp mày phải tập cho thành thạo. Loài này khôn lắm. Sảy một lần khó bắt lại được.

Và đây là ngày thứ hai Khản làm chủ nhà thẳng bạn. Đọc sách mãi đâm buồn, sáng nay thấy mặt trời mọc đẹp quá, Khản chợt muốn ra đồng chụp lưới bắt chim cu.

Chưa tới sáu giờ mà ông mặt trời đã vạch đường xanh đậm ở xa tít để chui lên. Hôm nay, ông không khoác cho mình những tia sáng chói lọi như những nan quạt hình ngọc lựu mà một nhà văn nào đó đã tả. Nhưng đẹp nhất là những đám mây phía trên. Những đám mây phiêu diêu trong cổ tích với đủ hình dạng. Màu trắng lớp, được vàng sáng đỏ viền quanh, cộng với cái xấp ướt nước của mây làm cho nó lóng lánh khác thường. Khản nhìn nó với lòng cực kỳ thán phục và biết rằng một chút nữa cái trứng khổng lồ

đó sẽ nhỏ hơn, ánh sáng đỏ bớt chói chang. Và sẽ mất đi một buổi sớm mai. Cho nên Khấn bắt tay vào công việc một cách sốt sắng.

"Ở đời có bốn cái ngu. Làm mai, giải nợ, gác cu, cầm châu". Lại nhớ lời thằng bạn nói. Gác cu có vẻ tiêu cực và công phu. Nào phải có những cái lục, một dụng cụ gác cu, lục phải chạm trở tinh vi, phải nguy trang sao cho cu bối dừng ngờ. Nhưng khó nhất vẫn là chuyện cu mồi. Một con mồi gác được ít nhất cũng phải huấn luyện từ ba đến mười năm. Cũng có thể cu mồi là những con gác bắt được. Đó là những con có mã tốt, giọng gây say. Qua thời kỳ huấn luyện, phải biết nhận ra hơi chủ. Biết giống lều đôi, lều ba. Biết chiêu, bo, gù, rút khi người chủ ra hiệu lệnh.

Con mồi giỏi nhất là khi thấy con bối đến gần lục, phải "rút" cho kỳ được đồng loại nháy vào bầy.

Nghe bạn thuyết xong về cách gác cu, Khản tiếp:

- Cách gác này tao nghĩ thụ động quá. Lựa một cành cây, gác cái lục có con mồi lên, ngồi chờ. Cả ngày được một vài con là nhiều, thậm chí không có con nào nữa. Bởi vậy người đời mới xếp vào loại ngu thứ ba.

Nghe Khản nói, Quát ngồi hẩn xuống chiếc ghế dựa. Bật lửa, đốt thuốc, Quát thả những vòng khói tròn bay lên trần nhà, mơ màng nhìn nó.

- Không đâu mày. Trò chơi nào cũng có cái đam mê của nó. Đời sống không có ý vị gì, khi mình không có một đam mê. Biết rằng sẽ mất nhân cách khi uống rượu say nhưng vẫn có khối người say rượu. Cha tao hồi trước làm nghề hạ bạc, giàu lắm. Sau bỏ nghề về đây mua hàng mấy trăm công ruộng. Lên bờ ông lại sanh ra đam mê nghề gác cu. Ông đổi hai mẫu ruộng lấy con cu mồi. Một mẫu lấy một cái lục. Và hàng trăm công

ruộng khác bay theo nghề gác cu của ông. Gia đình sa sút. Bệnh tật kéo đến đeo đẳng như dây bìm bìm. Đến lúc hấp hối ông vẫn ra hiệu cho cu mỗi rúc lên từng hồi giống giả mới chết.

Nói xong thẳng bạn Khản lại mơ màng nhìn theo khói thuốc. Ánh mắt dăm dăm về xa xăm. Khản biết nó cũng đang đeo đuổi theo một đam mê nào đó. Khản cắt ngang dòng suy nghĩ của nó:

- Sao mày không theo nghiệp ổng?

- Cùng là loài cu thôi - Quát trả lời - Nhưng có chút ít bổng lộc, chút gạo trắng nước trong, chút lông son gác tía, thì lại dùng đúng ngôn ngữ loài mình sát hại đồng loại mình. Những thứ đó tao khác ba tao, một các cũng không mua.

- Vậy chứ chụp cu khác với gác như thế nào?

- Tao thực dụng hơn - Quát nói - Chụp kiểu mỗi nhậu. Con mỗi không

có tội khi đồng loại sa lưới. - Nói xong Quát lại nhìn khói thuốc.

Lưới chụp sẵn. Soạn thêm đồ nghề, cu mồi, côm nước cho cả ngày. Khản vác, xách các thứ đó ra đồng.

Đi một hồi tới khu vườn hoang. Nghe tiếng chân người, bầy tráo trảo trên cây ớt hiểm bay loạn xạ. Một con rắn hổ ngựa giật mình, chạy phăng phăng trên mặt nước của một ao to.

Chui qua đám nhãn lồng. Ruộng hiện ra. Những vạt lúa cắt xong, còn trơ rạ vàng tươi, mập mập.

Khản chọn chỗ như lời bạn dặn, cắm cột, chằng lưới, giật thử. Hai mảnh lưới chụp vào nhau nhanh như chớp. Các thanh tre nằm song song rất đều, hứa hẹn không sảy con bổi nào.

Làm xong cái tum bằng lá dừa, thả cu mồi, buộc dây nhá. Khản chui vào tum ngồi chờ.

Nghe theo lời Quát, Khản chừa bốn năm khe hở để quan sát.

Sáu con bói từ hướng bắc bay tới. Khẩn giật dây nhá. Bầy cu trên không đang ngon trớn, bỗng thấy con mồi chớp cánh, nên đảo vòng. Khẩn chụp dây nhá giật lia lịa, ý thúc bọn chúng đáp nhanh xuống. Bầy bói định đáp xuống lưới, chợt thấy con mồi chớp cánh liên hồi. Con đầu đàn cất cánh bay lên, kéo theo năm con sau bay thẳng.

Khẩn tiếc rẻ. Ngồi chờ hồi nữa. Hơi nản, nên lục tìm hộp quẹt đốt thuốc hút. Khi quay lại, hai con cu đất không biết từ hồi nào, đã đứng gọn trong lưới.

"Đố trời cho mày thoát" - Khẩn nghĩ và chụp giây giựt thật mạnh. Vút. Hai cánh lưới úp nhanh vô cùng. Quá đà Khẩn té ra sau. Khi ngồi dậy được, anh thấy hai con cu đất đang thảnh thơi bay về phương nam. Nó nhẹ hơn lưới chụp.

Không hiểu tại sao chúng thoát được. Sửa lại lưới, Khẩn ngồi chờ một

hồi nữa. Ngồi một lúc không thấy con nào. Anh định cuốn lưới. Trong lúc đang tính, anh chợt nghe bên tai mình có làn hơi thổi mạnh và mùi mồ hôi pha mùi đất khen khét.

Quay lại, sát Khản, một gương mặt xương xương đen ngòm hiện ra. Nhưng ghê nhất là hai hàm răng. Nó nhỏ, đều, nhưng nhọn một cách kỳ lạ và đóng bợn vàng khè khiến Khản liên tưởng tới ma cà rồng.

Hắn cười tự tin và nói nho nhỏ nhưng chắc chắn, như ra lệnh với Khản:

- Xê ra chút coi, để tui chụp cho vài con. Chớ giờ tới chiều chú không bắt được con nào đâu. Tui thấy mắc tức chết mẹ!

Tự động Khản xê ra, nhường chỗ cho thằng nhỏ. Và không biết sao mình lại nghe lời nó.

Thằng nhỏ lại ra lệnh:

- Xê ra chút nữa, ngồi sát vào vách tum - Khản lật đật làm theo.

Bây giờ, nó mới chễm trệ ngồi vào chỗ Khản. Nó vạch rộng hai lỗ quan sát, giật thử dây nhá, rồi tỉnh bơ nó rút một điếu trong gói thuốc thơm của Khản, quẹt lửa, thản nhiên thở khói.

Nó rít từng đợt thật sảng khoái. Khản nghe như cả tiếng khói thuốc đảo giòn giã trong hai lá phổi của nó.

Chậm rãi rít thuốc, độ nửa điếu, Khản nghe nó nói nhỏ:

- Cu đất ba con, phía bắc.

Chú ý dữ lắm mới thấy ba chấm đen lao tới, Khản quay lại nhìn thẳng nhỏ.

Nó vẫn phì phà khói, đoạn đặt điếu thuốc xuống ruộng, hơi xê mình ra sau một chút.

Ba con cu trên cao, đang đà bay hướng khác.

Khản nóng lòng định giật dây nhá. Nhưng thằng nhỏ quyết liệt nắm tay Khản lại:

- Dừng!

Nói và đợi ba con bỏi gần đến, nó thò tay kéo một cái, con mồi ở giữa

chớp nhẹ đôi cánh, chỉ có một lần. Nó buông dây nhá, nắm sợi dây giạt.

Ba con bổi trên đà bay, thấy con mồi chớp cánh. Chúng đảo lại sà bay xuống lưới chụp. Đợi chúng còn cách lưới chừng bốn năm tấc, thằng nhỏ nắm sợi dây giạt một cái. Hai mảnh lưới ụp vào nhau cũng không nhanh lắm nhưng ba con cu đất đã nằm gọn lỏn trong lưới, chúng nhảy lung tung tìm đường bay lên.

Không kèm được sự vui mừng, Khản khoái chí vỗ tay dè dặt.

Thằng nhỏ mỉm cười và ra lệnh.

- Chú lại gỡ đi - Nói vậy, nhưng nó vẫn cùng đi.

Khản định thò tay kéo lên.

- Chú đừng kéo vậy rách lưới.

Một tay lồng phía dưới nắm gọn con cu đất mập ú, tay trên cầm cái mỏ ấn xuống và ngón út đưa xuống mắt lưới ngoéo lên. Con cu đất sút khỏi lưới. Nhẹ nhàng, nó kéo ra đưa cho Khản và dặn:

- Coi chừng sảy.

Bỏ xong mấy con cu vào lồng, giờ Khản mới quan sát thằng nhỏ với vẻ thích mến thật sự.

Nó độ mười ba, mười bốn tuổi. Người khô đét. Móng tay, móng chân dày ngắn bùn đen. Bộ đồ nó mặc chẳng có hình dáng gì gọi là quần áo. Giẻ lau nhà Khản sạch hơn gấp trăm lần.

Khản ái ngại nhìn nó.

Riêng thằng nhỏ, biết Khản đang đánh giá mình. Mặt chẳng để lộ cảm xúc nào, nó nhìn Khản nói:

- Tui lạ lắm không? - Khản chột giật mình khi nghe câu hỏi đó và hơi thẹn. - Thuốc đó thơm nhưng của chú. Giúp chú khi này lấy một điều là huê. Còn tôi quen thứ rê chẳng này rồi.

Nó đứng dậy, nói tiếp:

- Cu đàn mỗi ngày ăn ba lần. Hừng đông, trưa và sẩm chiều. Trừ ngày nào có mưa lớn, sau mưa chúng mới đi ăn dăm, nhưng ít gặp lắm. Chú có thể ăn cơm hoặc ngủ đợi trưa

chụp nữa. Nhưng chắc chú không chụp được đâu. Nó khôn hơn quỉ. Tui mắc vào nhà anh Bầu chịu mối mai đào mương, chớ không tui ở lại chỉ cho chú. Chú ở xa đến phải không? - Nói xong chẳng chờ Khản trả lời, nó đứng dậy phui dít rồi về phía cái nhà lá bên kia ruộng.

Khản muốn rửa thằng nhỏ ăn cơm, nhưng nhìn bộ răng nó, Khản không giữ lại.

Đồng trống, gió từng cơn phẩy vào người. Hương rạ ngát. Một khoảng trống mênh mông yên ắng. Bữa cơm đạm bạc nhưng ngon.

Ăn xong, Khản lấy miếng vải trải ra. Nằm nghỉ đợi trưa chụp tiếp. Anh quyết phải bắt được vài con chứ không bao giờ chịu thua loài hai cánh tầm thường này.

Nằm thoải mái trên rơm, Khản mới tức cười. Lâu nay, không nói ra nhưng Khản vẫn tự hào với học vị tiến sĩ của mình và đã từng ra lệnh

cho người ta. Nhưng hôm nay nơi thôn dã, Khản lại rằm rắp nghe lệnh một chú nhóc lên mười. Và, phải học khôn nhiều hơn mới có thể bầy được loài động vật có cánh chỉ sinh tồn bằng bản năng tự vệ. Khản lại mỉm cười và nằm yên lặng.

Xa, lũy tre xanh cuối làng, có tiếng gà eo óc. Một con gáy, hai con gáy. Tiếng gà lúa thừa đếm bước chân thời gian đưa hồn Khản bay về giấc kê vàng xa xôi trầm lắng.

Đến gần hai giờ chiều mới thức giấc. Khản cố nằm nán lại và hé mắt nhìn. Năm sáu con se sẻ. Bốn con đồng dộc đầu vàng nghệ đang xúm xít chung quanh chân Khản mổ những hột lúa của bọn cu mồi làm rơi. Chúng xem Khản như khúc gỗ vô tri chớ không phải một con người mà mỗi chữ ký quyết định đến hàng trăm số phận người khác. Khản vui vẻ ngồi bật dậy "hú" một tiếng. Cả bọn bay tán loạn.

Anh chui ra khỏi tum, vươn vai, khoan khoái hít lấy những luồng không khí trong lành.

Xa xa, bụi chuối xiêm ra hoa đỏ khiến anh chú ý. Dưới gốc có một người đang nằm. Hình dáng ấy không ai khác, chính thằng nhỏ hồi sáng.

Khản đi đến đó.

Nó xê ra những cái thân chuối cho Khản ngồi.

- Hồi nãy, tôi có lại thấy chú ngủ mê quá. Có hai bày khá đông, nếu chú thức tôi sẽ chụp giùm được - Nó nói.

Chụp nhiều hay ít Khản không quan tâm. Cái háo hức chính của Khản là muốn biết tại sao mình làm như nó mà không chụp được dù hai con cu đã đứng gọn trong lưới.

Khản hỏi:

- Cháu tên gì?
- Tui tên Nhọn.
- Nhà gần đây không?
- Nhà tui cách nhà thầy Quát bảy cây cầu.

- Cháu biết chú ở đó?

- Tui còn biết chú ở đây chơi cả tháng nữa. Anh Bầu nói lại.

Khản sang chuyện khác:

- Tại sao chú cũng làm như cháu mà không chụp được con nào hết?

Nhọn cười. Khản tránh không dám nhìn hàm răng nó.

- Tui đã ngồi xem chú chụp từ khi vác lưới ra kia. Nghề chụp cu chú dở ẹc.

- Tại sao chú cũng nhá mồi mà nó không đáp xuống lưới?

- Cái ngoắc tay gọi bạn với cái ngoắc tay cầu cứu nó khác xa lắm. Con cu mắt nó tinh, treo cao nó thấy con khác xa hàng cây số. Đợi nó lại gần chú giật dây nhá cho con mồi chớp cánh một cái nhẹ. Đó là cái chớp gọi bạn. Còn chú giựt liên tục, bắt buộc con mồi chớp cánh lia lịa vì sợ hãi. Đó là cái chớp báo sự nguy hiểm. Dù giống vật nhưng nó có thèm sà xuống chỗ chết đâu!

Khản thấy tim thất lại vì sự thiện học ở cuộc sống nông thôn của mình và bắt đầu thán phục sự am hiểu của Nhọn.

Khản móc thuốc mời Nhọn với vẻ trân trọng đặc biệt. Lần này nó cảm.

- Cháu năm nay bao nhiêu tuổi?

- Tui mười hai, mười ba gì cũng quên mất.

- Còn cha mẹ cháu?

Nhọn giả vờ mượn cái hộp quẹt đốt thuốc và khen nó đẹp. Khản biết nó không muốn nói về chuyện gia đình, nên đặt vấn đề khác:

- Có con đã đứng sẵn trong lưới rồi, sao chú giựt nó vẫn thoát được?

Nhọn rít một hơi thuốc, thông thả:

- Đã nói với chú nó khôn hơn quỉ. Chú để ý xem khi nó đậu xuống đất không bao giờ mổ lúa ăn liền. Nó đứng liếc mắt quan sát xem có nguy hiểm không mới mổ ăn. Cho nên khi nó đậu xuống lưới, khó mà chụp nó được vì lưới nhanh, nhưng không

nhANH bằng đôi chân, đôi cánh nó. Chỉ động một chút là nó bay mất. Muốn bắt được, phải canh lúc nó xuống cách độ vài tấc, chú giật dổ con nàO thoát. Cái trón nó đang sà xuống muốn đảo lên thì không được, vì quá sát đất nếu đảo lên bất ngờ, nó cũng phải té xuống. Cuối cùng nó phải nằm gọn trong lưới chú.

- Vậy mà chú tưởng dễ xơi nó lắm. Hèn chi...

- Ở đây tui tui không có tiền. Nên bắt buộc phải theo dõi bọn nó để kiếm cái ăn hàng ngày. Chú phải biết cách sinh sống mới bắt được nó. Tui dổ chú tháng ba tìm được ếch ngoài đồng hay dưới mương rạch. Còn người sành ăn ếch chỉ ăn có lúc này vì thịt nó ngon và thơm hơn thịt gà. Nhưng muốn bắt chỉ có tui tui thôi.

Và để chấm dứt câu chuyện, Nhọn nói:

- Giờ chúng sắp sửa đi ăn buổi chiều, chú rình chụp được rồi.

Khản lắc đầu, vỗ vai Nhọn:

- Chú chụp chơi chớ không muốn bắt nhiều. Cháu lại đây.

Nhọn theo, Khản bắt ba con cu chụp được lúc sáng đưa cho Nhọn. Nhọn lắc đầu:

- Không! Chú đem về nướng đi. Tụi tui ăn hoài.

Khản nhìn Nhọn, tiếp:

- Cháu xách về làm sạch treo đó. Chiều chú lại chơi. Chú cháu mình nướng nó và tâm sự thêm về chuyện chim cò - Khản cười.

Nhọn e dè cầm lấy, rồi hỏi:

- Chừng nào chú lại?

- Chiều chiều.

- Làm món gì để tui lo. Chú uống rượu không?

Khản lưỡng lự một chút rồi nói:

- Có chút ít rượu cũng được. Tiền đây. Còn cu thì nướng.

Khản nghĩ chắc gia đình Nhọn có trục trặc gì đây, nên có ý muốn tối nay đến chơi. Vả lại ở nhà Quát một

mình cũng buồn. Và Nhọn đang thực sự thu hút Khản.

Khản lui cui cuốn lưới, nhổ cọc rồi đưa mắt tìm Nhọn.

Cái dáng nhỏ thó của nó đã khuất sau đám bắp xanh rờn.

*

* *

Sự sạch sẽ, giàu sang lịch sự của người khách lớn tuổi làm Nhọn chăm lo chút đỉnh cho bản thân mình.

Cái áo rách lúc sáng được thay bằng cái áo màu đỏ, đỏ trông đến kỳ cục, và cũng đã có vài chỗ rách. Cái quần dài sòn hai đầu gối, ở mông có một miếng vá. Còn hàm răng được nó đánh kỹ.

Ba con cu làm sạch sẽ treo ở chái bếp. Còn nhà chẳng ra nhà. Vì nó có mái không có cửa, có vách không có ván lợp. Một bàn thờ, một giường nằm.

Trên cái bàn ăn nhỏ bằng tre, dọn sẵn chén, đĩa, rau, nước mắm. Một ly rượu. Toàn bộ chỉ có bấy nhiêu. Riêng đĩa rau mới nhìn đã thấy ngon lành.

Khăn đến. Nhọn cười vẻ thèn thẹn vì sự nghèo nàn của mình.

- Chú ngồi chơi nghen. Tui nướng nó, chim nướng một lửa ăn mới ngon.

- Sao cháu không ướp cho thơm?

- Nó mà ướp gia vị, mất mùi chim. Để tui làm lát chú ăn sẽ biết.

Nhọn gạt lửa, bắt đầu nướng.

Ngồi không, Khăn đi vòng quanh nhà người bạn nhỏ.

Dưới bàn thờ, có một hộp thiếc cũ khá to. Trong đựng nhiều đồ chơi Nhọn nặn bằng đất. Khăn ngồi xuống lấy từng vật trong đó ra quan sát.

Một con trâu cõ cườm tay nằm thảnh thơi ngời ngời. Nó đưa cặp mắt bằng hai hột đậu đen nhìn xa vắng để nhớ lại thời làm lưng cực nhọc đã qua. Miệng nó ngậm ngang một bông lúa nhỏ. Bông lúa hơi khô chứng tỏ con trâu này được nặn cách đây không lâu.

Thầy trò Tam Tạng đi Tây Trúc thỉnh kinh. Đường thiên lý xa xôi

muôn dặm mà thân hình Đường Tăng chỉ lớn hơn ngón chân cái. Gương mặt thầy hiền hòa, dầu dãi mũ tỳ lư làm bằng những hột lúa dựng ngược thật đều và khéo. Thầy đang cưỡi con ngựa trắng, tay cầm cây thiền trượng bằng nhánh trúc nhỏ, trên cầm một trái mù u khô. Cạnh là chú Sa Tăng đeo một xâu sọ dầu bằng hột thầu dầu trông thật dữ tợn. Còn anh Trư Bát Giới ham dâm với hai con mắt ti hí, hai lỗ tai heo bằng lá nhãn khô dựng đứng, hai tay ôm cái bụng phệ nung núc mỡ, cái lỗ rốn sâu hoắm. Trư đang lười biếng nằm cạnh gốc cây khò khò ngủ. Riêng bác Tề Thiên có lẽ tác giả tốn công với bác nhiều nhất. Bác vận quần da hổ, áo thầy Tam Tạng may cho, y như trong phim. Hai tay bác cầm ngang cây thiết bằng một cành tre nhỏ. Cây thiết bằng được nối với một thanh nứa dài uốn cong theo lưng bác bằng một sợi dây nhợ.

Thấy ngộ, Khản cầm ngang lưng bác đưa lên cao. Bất ngờ thanh nứa động dây giật sợi dây rung lia lịa. Thế là hai chân bác Tề Thiên dong đưa. Tay bác nâng cây thiết bảng lên, lúc thì gạt bên này, lúc lia bên kia, lúc giơ lên cao, lúc thẳng tay đập xuống. Bác đang đi một bài hầu quyền tuyệt diệu. Nếu lúc này nam tài tử Lục Tiểu Linh Đồng thấy chắc cũng phải khen tài đối với bác.

Khản say mê nhìn. Quên luôn Nhọn, quên luôn mùi cu nướng thơm lừng.

So với chiếc xe hơi, chiếc máy bay điều khiển bằng điện tử từ xa Khản mua cho những đứa con, nếu mang vật này về thì chắc chắn chúng sẽ bỏ hết để chọn bác Tề Thiên.

Riêng Khản quì một chân xuống bên con Trâu, tay nâng nó như một báu vật. Con trâu đất bông hình mũi như nhận được hơi người chủ cũ, nó phình to lên như con trâu thật và ngoác miệng ra nhìn Khản cười. Nụ

cười kéo tận mang tai, nửa thương, nửa khinh. Nó nói:

- Có phải ông tiếc những ngày xưa phải không? Khi ông cỡi tôi, nhàn nhã rong chơi khắp đồng không mông quạnh. Lúc đó lòng ông trong sạch như bông sen trắng. Còn bây giờ... ha ha... ha ha...

Nói đến đây, đầu nó ngược cao và cười thành tiếng "ha ha". Nó cười đến hàm răng trên ta tả rụng xuống hết, nó mới thôi cười và ngâm nga:

Con trâu có một hàm răng

Ăn cỏ đất bằng, uống nước bờ ao.

Ngâm xong, miệng lại cắn ngay bông lúa và từ từ biến nhỏ lại thành đất, nằm gọn trong lòng bàn tay Khản.

Ôi! Cái thời xa xưa của Khản, cái thời quá vắng áo qua lạnh buốt. Khản thấy rưng rưng và day dứt trong lòng.

Tiệc bày xong.

Nói là tiệc nhưng chỉ có hai người.

Hai chú cháu ngồi ngang nhau. Không ngần ngại Khấn làm một ly rượu nếp rất vừa nồng vừa thơm, khả một tiếng nhỏ. Đoạn, Khấn xé một đùi chim béo múp, nóng hôi hổi chấm nước mắm, bỏ vào miệng. Ngắt thêm vài dọt rau thơm, cắn nửa trái ớt hiểm, Khấn bắt đầu nhai. Mỡ chim tươm ra đầy môi. Cái béo, cái ngọt, cái nồng, cái cay cộng với mùi chim nướng nó quyến tê đầu lưỡi.

Khấn uống luôn hai ly với hai cái đùi chim. Anh bạn nhỏ ngồi nhìn Khấn mỉm cười nói:

- Tui nói đâu có trật, chú ướp rồi nướng ăn không ngon hơn đâu.

Vị ngon của rượu nếp rất vẫn chưa tan, Khấn gật gù:

- Không bữa tiệc nào ngon hơn.

Nhọn sung sướng nói:

- Nhầm nhò gì chú. Chim này thịt long nước ăn không ngọt hung. Bữa nào ra giữa đồng đem rau, rượu, nước

mắm theo. Cháu làm cho chú món chim ướp sinh nướng rơm. Món đó còn ngon hơn nữa.

Đợi cơn khoái cảm qua. Khấn mới trở lại ý chính mình là muốn tìm hiểu hoàn cảnh người bạn nhỏ ở độ này, vì càng lúc càng thấy mến nó hơn.

Nhưng hỏi thẳng thì nhớ lại cái lần tránh của nó lúc ban trưa, Khấn suy nghĩ tìm cách khác. Anh vào đề:

- Rượu ở đây ngon quá!

- Cái này là của thằng bạn, nó gọi cho tôi và chú. Rượu nếp rất. Nó còn gọi thêm một mớ phèo heo đang luộc nữa kia. Đợi hết chim tôi sẽ làm đến món đó.

- Nãy giờ cháu chưa uống ly nào. - Khấn muốn Nhọn uống vài ly - Vậy mà cháu nói, cháu với mấy thằng bạn uống hoài.

Con chim nướng trong chén Nhọn còn nguyên. Nó rót rượu thật gọn. Bọt rượu sôi tràn thành ly và nổ tanh tách nhưng không rót ra ngoài một

giọt. Nó xé một đùi chim dút vào mồm con chó cò, rồi mới xé đùi kia bỏ vào miệng, đánh ực một ly rất thạo.

Giờ Khản mới chú ý đến con chó.

Con chó háo hức nhai miếng thịt chim, đuôi ngoáy lia lịa. Toàn bộ cơ thể nó thật thiếu não. Có thể nói chỉ còn một khung xương với dùm da bọc. Chỉ có cặp mắt nó sáng quắc. Khản biết nó đói và chợt nhớ tới một người bạn mình đã nhận xét là khi đói mắt người ta sáng lạ thường và trở nên hung dữ hơn. Ăn xong nó thè lưỡi liếm mép rồi liếm bàn tay Nhọn.

- Bạn tui đó chú. Thầy trò tui không lúc nào rời nhau. Nó giỏi lắm, nhưng lúc này thiếu cơm nên ốm nhom ốm nhách, tội nghiệp. Nó bắt "ông đen" số một. Chú biết không, bữa hôm nó bắt một con lớn hơn cườm tay chú nữa, dài gần hai thước. Con rắn hổ đen phùng bàn nạo với nó, tui thấy còn phải sợ. Hai con thủ thế. Con rắn trườn tới, nó thối lui;

con rấn thối lui nó nhào tới. Một hồi, nó đưa chân trái tới gần miệng con rấn, dử một cái, con rấn mắc lừa mỗ liền xuống đất. Lợi dụng phút đó, nhanh như chớp nó nhào tới cắn ngang cổ cúp con rấn, quay qua, quay lại lia lịa. Nó nhả ra, con rấn nằm im không nhúc nhích được. Tui chỉ cần lấy cái móc vớt khứa cổ đem về. Thầy trò nấu nồi cháo đậu xanh rồi cùng với mấy thằng bạn làm một bữa bí tỉ.

- Tiền đâu mấy cháu mua rượu?

- Đứa nào dư thì mua, không có thì thôi. Tụi cháu làm mướn. Ngày nào không ải mướn thì săn chuột, thối cuốc, hay nặn đồ chơi chơi.

- Cháu làm gì?

Thằng Nhọn đưa bàn tay to bè, chai sần. Những đốt tay phù lên như những đốt tre, cười hờn nhiên:

- Đủ nghề hết, mần cỏ, đào mương, cuốc đất.

Nói xong, để chứng minh, nó vào buồng ôm ra lĩnh kính vá, cuốc, dao...

Cái nào cái nấy sáng nhờ vì cọ xát với đất. Chúng tỏ nó lao động cật lực. Nhọn tiếp:

- Bây giờ ít ai muốn làm quá. Người lớn như anh Bầu làm một ngày, ăn cơm chủ, chủ trả mười ngàn. Tui làm giỏi như anh nhưng chủ chỉ trả sáu ngàn mà anh Bầu phải lãnh giùm người ta mới muốn. Nói xong, nó ôm con chó lên. Con chó thè lưỡi liếm gò má nó. - Nhọn tiếp - Tội nghiệp con này nó theo tui hằng ngày. Nhưng mình ăn cơm chủ, cho nó ăn nữa thì chủ không chịu, thỉnh thoảng tui lén đổ cho vài muống, nên nó ốm nhom - Nhọn lại cười.

- Còn ba má cháu đâu?

Nhọn nhìn xuống đất, hồi lâu nói:

- Ba má thôi nhau bảy năm rồi. Tui ở với ba, nhưng ba buồn đi rượu chè đôi ba tháng mới về. Còn mẹ thì đi buôn - Nói xong, nó vẫn nhìn xuống đất.

- Cháu sống như vậy thì sao sống nổi?

- Biết làm sao giờ chú! Tui van vái ba má về. Rồi tui sẽ làm cật lực để có đủ tiền mua một bộ đồ hớt tóc. Nghề đó học nhanh và dễ làm ra tiền lắm. Với lại ít cực hơn nghề làm mướn. Chớ chú nghĩ. Tui có học hành gì đâu mà làm nghề khác được?

Khăn nhìn mãi ngọn lửa bập bùng trong bếp, thằng Nhọn đứng dậy nói tiếp:

- Tui xắt lòng heo, chú cháu mình làm tiếp.

Khăn đưa tay ngăn:

- Không! Chú không uống nữa. Cháu dẹp đi. Đêm nay chú ở đây ngủ chơi với cháu.

- Phèo non ngon lắm.

- Không - Khăn trả lời dứt khoát.

Nhọn nghe lời:

- Nếu chú ở thì chú ngủ giường tui. Tui ngủ ngay bàn này.

- Cháu ngủ chung với chú. - Khăn nói.

· Không, tui nằm chỗ nào cũng được, với lại tui ngủ dẫu con cò này theo ngủ đó.

Dọn dẹp xong, nó trải chiếu cho Khấn nằm, rồi ra sân ôm mấy khúc củi bự vào.

Khấn hỏi:

· Cháu làm gì vậy?

· Hun muối. Ở đây muối nhiều lắm chú.

Khấn nằm im trên giường. Men rượu nồng nồng lâng lâng mạch máu. Những ngày trước uống cỡ này dễ ngủ say lắm. Đêm nay lạ chỗ, Khấn trằn trọc mãi.

Đêm sâu, ánh trăng sót lại rớt ở hiên nhà. Những lùm cây xung quanh không còn trông rõ hình dáng. Bếp củi Nhọn nhóm gần tàn, thỉnh thoảng cơn gió thoảng qua, nó bùng lên uốn éo một điệu múa lạ rồi tắt ngay. Qua ánh lửa Khấn thấy Nhọn nằm co ro trên cái ghế ăn cơm, con chó cò nghếch cổ nằm ngủ trên kheo chân Nhọn.

Khản chắc mấy ly rượu đã làm cho nó ngủ say. Anh định khi về đến thành phố, sẽ mua tặng liền cho nó một bộ đồ hớt tóc hiệu Pháp, loại tốt nhất. Chợt có tiếng Nhọn ho. Khản hỏi:

- Cháu chưa ngủ à?

- Đêm nào cũng vậy chú - Nhọn trả lời - Buồn quá. Nhất là tiếng con vạc sành nó kêu "tọc tọc" suốt đêm. Cứ nghe hoài tui không ngủ được. Đó, đó chú có nghe không?

Từ lúc chiều đến giờ Khản không chú ý, giờ nó nói, Khản yên lặng nghe "tọc, tọc, tọc". Tiếng kêu đều đều phát ra từ những lùm cây quanh nhà...

Nằm nghe nó kêu Khản thao thức mãi, chợt đầu anh chạm vào một gói gì nho nhỏ dưới gối. Khản lấy ra và quẹt lửa nhìn. Đó là một tấm ảnh cũ của ba má Nhọn và Nhọn. Người đàn ông trong ảnh đang cười, để lộ ra những chiếc răng nhỏ đều, nhọn một cách kỳ lạ y như hàm răng của Nhọn.

Khản rùng mình choàng dậy.

"Tọc, tọc, tọc". Khấn biết giải quyết vấn đề Nhọn bây giờ không phải đơn giản là mua một bộ đồ hớt tóc loại tốt.

Khấn len lén đứng lên lấy cái mền đắp cái hình hài tiểu tụy của nó. Rồi anh bước hẳn ra ngoài trời trở về nhà bạn mình.

Ánh trăng khuya làm ướt cả đường đi.

"Tọc, tọc, tọc" - Đâu đâu cũng có bản hợp tấu đau đớn, da diết bị thương đó. Tiếng kêu thất thanh của nỗi đau nhất đời người, nhưng không do mình gây ra.

"Tọc, tọc, tọc". "Tọc, tọc, tọc". Khấn chợt nhìn thấy chùm tóc lòa xòa trước trán mình bỗng bạc trắng và ngàn tiếng vạc sành như những chiếc răng nhọn hoắt cắn xé trong tim mình.

"Tọc, tọc, tọc". "Tọc, tọc, tọc". Anh đi như chạy dưới ánh trăng tai tái.

MỤC LỤC

Trang

1. KHÔNG CÓ CÁI TRUYỆN NGẮN NÀO CẢ ...	7
2. ĐÔI GUỐC GÙ	49
3. NGỒ CỤT	60
4. CÂY BÀNG LĂNG BÔNG TÍM	80
5. TÌNH QUẠ	106
6. CON DIỀU GIẤY TUỔI THƠ	124
7. TIẾNG VẠC SÀNH	154

Tiếng vạc sành

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

62 Bà Triệu - Hà Nội. ĐT: 04 9434 730 - 04 9435 831 - Fax: 8 229 085
Internet web site: <http://www.nxbkimdong.com.vn> - Email: kimdong@hn.vnn.vn

TRUNG TÂM P.H.S MIỀN TRUNG

20A Ng.Chí Thanh-TP Đà Nẵng. ĐT: 0511 886335- Fax: 0511 886334
Email: mtkimdong@dng.vnn.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG

268 Nguyễn Đình Chiểu - TP. Hồ Chí Minh. ĐT: 08 9303 832 -Fax: 08 9305 867.
Email: cnkimdong@hcm.vnn.vn

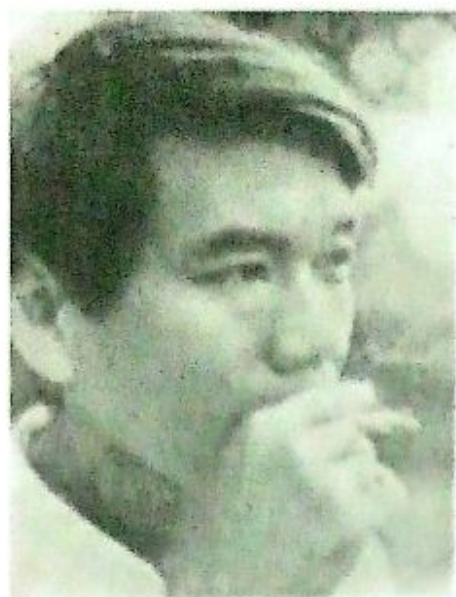
Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN THẮNG VU

Biên tập: TRẦN ĐÌNH NAM

Trình bày: ĐÀO VŨ

Sửa bài: VÂN HẠNH

1. 10 bản - Khổ 10,2cmx15,2cm - Tại CTy in và Văn hóa phẩm
Số XB: 632 /KĐA - 107/KH - 1576/CXB cấp ngày 22/12/2000- Mã số ĐV1
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10/2001



NHÀ VĂN
PHẠM TRUNG KHÂU

Sinh năm 1949

tại Vĩnh Long

TÁC PHẨM CHÍNH:

- **TIẾNG THÉT**
(TẬP TRUYỆN NGẮN)

- **ĐIỀU CÒN**
SÓT LẠI SAU
CHIẾN TRANH
(TẬP TRUYỆN NGẮN)



8 935036 6 1000 3

TÁC PHẨM CHỌN LỌC



DÀNH CHO THIẾU NHI

CEA-60003